Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1502/BC-UBND	*Điện Biên, ngày 11 tháng 4 năm 2025*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh Quý I; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm quý II năm 2025

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG AN NINH QUÝ I NĂM 2025

Tỉnh Điện Biên thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội Quý I/2025 trong bối cảnh có những thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen; đặc biệt những tháng đầu năm cả nước nói chung, tỉnh Điện Biên nói riêng đang tập trung thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy. Dưới sự lãnh đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, sự phối hợp chặt chẽ của Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, ngay từ đầu năm Đảng ủy UBND tỉnh (trước đây là Ban cán sự Đảng UBND tỉnh) đã lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh chủ động bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện quyết liệt, linh hoạt, sâu sát và đồng bộ 6 nhiệm vụ trọng tâm và 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã ban hành từ đầu năm, chủ động lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp theo ý kiến chỉ đạo của trung ương tại các Nghị quyết, chỉ thị, công điện trong tổ chức triển khai thực hiện. Tình hình kinh tế - xã hội trong Quý I đã đạt được những kết quả khá tích cực, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) Quý I/2025, theo giá so sánh năm 2010 ước đạt 3.428,55 tỷ đồng, tăng 7,52% so với cùng kỳ năm trước (xếp thứ 9/14 tỉnh vùng trung du và miền núi phía Bắc, xếp thứ 33/63 tỉnh thành), trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 311,61 tỷ đồng, tăng 2,29%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 648,23 tỷ đồng, giảm 1,87%; khu vực dịch vụ đạt 2.300,22 tỷ đồng, tăng 11,52% so với cùng kỳ năm trước; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 168,49 tỷ đồng, tăng 4,74% so với cùng kỳ năm trước.

I.1. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản, tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

1.1. Cây lương thực: Sản xuất lương thực tiếp tục được quan tâm phát triển và có cải thiện cả về cơ cấu và chất lượng sản phẩm. Tổng sản lượng lương thực

trong Quý I ước đạt 1.463,93 tấn, tăng 291,77 tấn so với cùng kỳ năm trước.

- *Lúa Đông xuân:* Tổng diện tích gieo, cấy toàn tỉnh ước đạt 9.763,24 ha, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt 99,73% so với kế hoạch năm.

- *Cây ngô:* Diện tích gieo trồng ước đạt 1.749,11 ha, giảm 226,17 ha so với cùng kỳ năm trước, đạt 7,19% kế hoạch.

1.2. Cây công nghiệp, cây ăn quả

- *Cây công nghiệp:* Sản xuất cây công nghiệp chủ lực của tỉnh tiếp tục được duy trì và phát triển, các địa phương trong tỉnh đã tích cực chuẩn bị các điều kiện để trồng trên 5.000 ha các loại cây mắc ca, cà phê, quế,... Tiếp tục chăm sóc diện tích cây cao su (5.022,03 ha) và bắt đầu bước vào vụ khai thác năm 2025; sản lượng ước tính đạt 612 tấn, tăng 17 tấn so với cùng kỳ năm trước, đạt 8,79% kế hoạch. Tiếp tục duy trì chăm sóc tốt cho 628,98 ha chè; sản lượng ước đạt 23,8 tấn, tăng 1,71% so với cùng kỳ năm trước, đạt 10,82% kế hoạch. Diện tích cà phê hiện có đạt 4.727,44 ha, tăng 71,37% so với cùng kỳ năm trước, đạt 85,18% kế hoạch. Tổng diện tích mắc ca đạt 10.682,44 ha, tăng 46,21% so với cùng kỳ năm trước.

- *Cây ăn quả:* Chủ yếu tập trung chăm sóc các diện tích cây ăn quả hiện có. Tổng diện tích cây ăn quả ước đạt 4.065,08 ha tăng 8,46% so với cùng kỳ năm trước, đạt 96,79% kế hoạch.

1.3. Chăn nuôi, thủy sản: Tổng đàn gia súc (trâu, bò, lợn) toàn tỉnh ước đạt 576.492 con, tăng 3,19% so với cùng kỳ năm trước, đạt 97,08% kế hoạch. Đàn gia cầm 4.938.270 con, tăng 3,21% với cùng kỳ năm trước, đạt 95,59% kế hoạch. Trong Quý I/2025 không có dịch bệnh lớn bùng phát, gây hại trên đàn vật nuôi[1]. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 1.237,20 tấn, tăng 2,75% so với cùng kỳ năm trước, đạt 24,70% kế hoạch, trong đó: sản lượng nuôi trồng 1.163,33 tấn tăng 2,81% so với cùng kỳ năm trước, đạt 24,72% kế hoạch năm; sản lượng khai thác đạt 73,87 tấn, tăng 1,75% so với cùng kỳ năm trước, đạt 24,35% kế hoạch năm.

1.4. Sản xuất lâm nghiệp

Tiếp tục quản lý, bảo vệ 426.378,55 ha rừng hiện có. Chỉ đạo tổ chức phong trào "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ"[2], công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng năm trên địa bàn tỉnh được tăng cường. Tổ chức tuyên truyền, ký cam kết bảo vệ rừng đến các hộ gia đình[3]; triển khai thực hiện công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định[4]. Các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức thực hiện khoanh nuôi tái sinh 2.641 ha rừng, đạt 100% kế hoạch; tổ chức trồng được 1.400 cây phân tán các loại quả phát động phong trào tết trồng cây; diện tích rừng trồng được chăm sóc là 843 ha/843 ha, đạt 100% kế hoạch. Trong Quý I, phát hiện và xử

---

[1] Một số bệnh như Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Bệnh Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng… xảy ra rải rác trên đàn vật nuôi tại một số hộ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đều được phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời.

[2] Công văn số 206/UBND-KTN ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh.

[3] Tổ chức 141 cuộc họp thôn bản với 7.756 người tham gia và 6.450 người ký cam kết bảo vệ rừng.

[4] Tổng số tiền chi trả DVMTR là 7,748 tỷ đồng. Tiếp tục đôn đốc, hỗ trợ các chủ rừng mở tài khoản Ngân hàng để nhận tiền chi trả DVMTR, tổng số tài khoản đã mở tính đến ngày 13/3/2025 là 4.684/5.028 chủ rừng, đạt trên 93%.

lý 204 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp[5].

Công tác giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp được đôn đốc triển khai quyết liệt. Đến nay, các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp với tổng diện tích 194.150 ha, đạt 77% kế hoạch (trong đó: đất lâm nghiệp có rừng 72.205 ha, đạt tỷ lệ 75%); đất lâm nghiệp chưa có rừng 121.945 ha, đạt tỷ lệ 78%).

1.5. Thực hiện các chương trình đề án lớn; tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung, hiện đại, hữu cơ, sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu theo hướng liên kết chuỗi giá trị bền vững, đã hướng dẫn và thực hiện cấp mới 06 mã số vùng trồng với tổng diện tích 8,2 ha, công nhận vườn đầu dòng trên cây ăn quả với diện tích 01 ha. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tỉnh Điện Biên năm 2025. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả các kế hoạch, đề án phát triển sản xuất, nông, lâm nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị, chất lượng[6]. Kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của các nhà đầu tư đối với các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của tỉnh[7].

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng, giá trị, thương hiệu của sản phẩm OCOP tỉnh Điện Biên. Đến nay, toàn tỉnh có 109 sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên còn thời hạn; trong đó, có 05 sản phẩm đạt 4 sao và 104 sản phẩm 3 sao (năm 2024 phát triển mới được 36 sản phẩm và chứng nhận lại cho 05 sản phẩm).

Tính đến hết quí I/2025, tỉnh Điện Biên chưa có huyện đạt chuẩn nông thôn mới; chưa có đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới[8]; chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 26/115 xã đạt chuẩn nông thôn mới[9]; 33 xã đạt từ 15-18 tiêu chí, 49 xã đạt từ 10-14 tiêu chí, 07 xã đạt từ 5-9 tiêu chí; số tiêu chí bình quân đạt 14,68 tiêu chí/xã; có 266 thôn bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới kiểu mẫu.

---

[5] Tăng 102 vụ so với cùng kỳ năm 2024); tổng số vụ đã xử lý 138 vụ (xử phạt vi phạm hành chính 135 vụ; xử lý hình sự 3 vụ), tịch thu 16,369 m3 gỗ các loại; thu nộp ngân sách nhà nước 623,524 triệu đồng.

[6] *(1) Đề án phát triển cây ăn quả lợi thế, đặc sản theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, bền vững:* Tiếp tục duy trì, theo dõi, hướng dẫn 06 tổ chức, cá nhân đã được cấp mã số vùng trồng đối với cây ăn quả; tiếp tục theo dõi, quản lý 09 cây đầu dòng bưởi da xanh và vườn cây đầu dòng giống Na SR-1 đã được công nhận. Trong Quý I/2025 đã trồng mới được 12,5 ha dứa; *(2) Đề án Phát triển bền vững chăn nuôi gia súc ăn cỏ (trâu, bò, dê) theo chuỗi giá trị gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm:* Tiếp tục duy trì, phát triển được diện khoảng 3.000 ha diện tích trồng cỏ; áp dụng các quy trình ủ cỏ, ủ rơm làm thức ăn dự trữ cho gia súc góp phần cải thiện tình trạng gia súc bị chết do đói, rét đặc biệt là vào mùa đông. Trong quý I/2025, đã thực hiện thụ tinh nhân tạo cho 102 con bò nhằm cải tạo đàn bò địa phương. Bò được thụ tinh nhân tạo có tỷ lệ thụ thai đạt trên 85%; *(3) Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp:* Đã phê duyệt chủ trương đầu tư cho 13 dự án trồng cây Mắc ca với quy mô trồng tập trung trên 88.272 cây Mắc ca; các NĐT đã thực hiện trồng được 9.356,67 ha diện tích cây Mắc ca trên địa bàn các huyện: Tuần Giáo, Mường Ảng, Điện Biên Điện Biên Đông, Mường Nhé và thành phố Điện Biên Phủ. Tiếp tục hỗ trợ, khuyến khích các thành phần kinh tế đẩy mạnh phát triển những loại cây, lâm sản ngoài gỗ góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, vừa cho khai thác sản phẩm hàng hóa để lựa chọn trồng và nhân rộng diện tích.

[7] Dự án Trồng rừng sản xuất và xây dựng hồ chứa nước, xã Si Pa Phìn và xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Dự án Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản tập trung tại xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Dự án Chăn nuôi lợn siêu nạc chất lượng cao tại xã Thanh Yên, huyện Điện Biên; Dự án Nhà máy chế biến tinh bột sắn Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

[8] Thị xã Mường Lay đang hoàn thiện lại hồ sơ trình Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, xét công nhận hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới năm 2024 theo Văn bản số 7746/BNN-VPĐP ngày 14/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

[9] Trong đó 23 xã đã có Quyết định công nhận, 03 xã đang trình UBND tỉnh họp Hội đồng thẩm định ra Quyết định công nhận.

1.6. Công tác thuỷ lợi, phòng chống thiên tai: Thực hiện cập nhật dung tích, mực nước, lượng mưa và tình hình điều tiết nước phục vụ sản xuất của các hồ chứa thủy lợi, chỉ đạo các đơn vị quản lý khai thác các công trình thủy lợi thực hiện nạo vét kênh mương khơi thông dòng chảy, duy tu sửa chữa công trình, xác định khả năng cung cấp nước tưới từ hồ chứa thủy lợi phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân năm 2024 - 2025. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các địa phương, đơn vị chủ động ứng phó với điều kiện thời tiết bất lợi. Trong quý I/2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 3 đợt thiên tai với tổng thiệt hại khoảng 1.997 triệu đồng trong đó: ảnh hưởng của 02 đợt gió lốc , thiệt hại khoảng 1.820 triệu đồng; 01 đợt rét đậm, rét hại , thiệt hại khoảng 177 triệu đồng.

2. Phát triển công nghiệp, xây dựng

2.1. Công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) Quý I/2025 dự ước tăng 8,39% so với cùng kỳ năm trước[10]. Nhà máy thuỷ điện Phi Lĩnh phát điện thương mại từ ngày 07/02/2025 với tổng công suất 18MW; đến nay trên địa bàn tỉnh Điện Biên có 21 nhà máy thủy điện đang vận hành khai thác, tổng công suất lắp máy 297,3MW. Thực hiện rà soát, điều chỉnh kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch Điện VIII. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án công nghiệp chế biến trên địa bàn.

Tình hình vận hành lưới điện và cung ứng điện trong quý I/2025 đảm bảo ổn định, an toàn, đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân, đặc biệt là trong dịp tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 và các sự kiện lớn trên địa bàn. Tập trung triển khai các nhiệm vụ của Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014-2020 và giai đoạn 2021-2025, thực hiện năm 2025; Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình "Bừng sáng Điện Biên"); chỉ đạo nghiên cứu, khảo sát dự án điện mặt trời trên mặt hồ Pá Khoang. Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia tính đến nay đạt trên 94%.

2.2. Xây dựng

Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về quy hoạch, phát triển đô thị, nhà ở xã hội và quản lý đầu tư xây dựng[11]. Rà soát hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Xây dựng thẩm định Quy hoạch chung TP. Điện Biên Phủ đến năm 2045; tổ chức lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tổ hợp khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng và thể dục thể thao phía Tây Bắc thành phố Điện Biên Phủ. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế về đơn giá bồi thường nhà ở khi thu hồi đất. Thực hiện tốt công tác quản lý giá và sử dụng vật liệu xây dựng trên địa bàn.

---

[10] Trong đó: Khai khoáng tăng 17,42%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,04%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 13,05%; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,31% so với cùng kỳ năm trước.

[11] (1) Quy hoạch xây dựng Tổ hợp đô thị nghỉ dưỡng và thể thao (sân golf) tại khu vực hồ Huổi Phạ thành phố Điện Biên Phủ: Đang thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Tổ hợp khu đô thị, du lịch, thể thao, vui chơi giải trí hồ Huổi Phạ và phụ cận, thành phố Điện Biên Phủ; (2) Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Đại học Điện Biên Phủ: Đang thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ. (3) Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/5.000 Khu chức năng cửa khẩu A Pa Chải huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên: Đang triển khai các nội dung về công tác lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch xây dựng. (4) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5.000 Khu vực phía Bắc thành phố Điện Biên Phủ gắn với Cảng hàng không Điện Biên: Đang tổ chức lấy ý kiến các Sở, ngành, đơn vị liên quan và cộng đồng dân cư tham gia vào phương án điều chỉnh cục bộ quy hoạch. (5) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tại khu vực Tây Bắc, thành phố Điện Biên Phủ: Đang tổ chức lấy ý kiến các Sở, ngành, đơn vị liên quan và cộng đồng dân cư tham gia vào phương án điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

3. Phát triển dịch vụ

3.1. Hoạt động Thương mại: Tình hình lưu thông hóa hàng và dịch vụ thương mại trên thị trường Quý I năm 2025 cơ bản ổn định. Thời gian cận Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 thị trường hàng hóa khá sôi động, nguồn cung dồi dào, hàng hóa phong phú, đa dạng, mẫu mã đẹp nhiều chủng loại, đáp ứng nhu cầu và có nhiều sự lựa chọn cho người tiêu dùng. Nguồn cung và giá cả thị trường tương đối ổn định, không có biến động lớn, mặt hàng phong phú. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng Quý I năm 2025 đạt 6.851,35 tỷ đồng, tăng 17,97% so với cùng kỳ năm trước, đạt 24,91% kế hoạch năm.

3.2. Hoạt động Du lịch: Dự ước lượng khách du lịch trong Quý I năm 2025 đạt 426.100 lượt, giảm 14.500 lượt so với cùng kỳ năm 2024, đạt 29% kế hoạch, trong đó khách quốc tế đạt 3.993 lượt, đạt 1,33% so với kế hoạch năm; tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 768 tỷ đồng, đạt 32% so với kế hoạch năm.

3.3. Dịch vụ Vận tải hàng hóa và hành khách: Hoạt động vận tải tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Dự ước Quý I/2025 khối lượng hành khách vận chuyển đạt 860,28 nghìn lượt HK, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hành khách luân chuyển đạt 135,38 triệu lượt HK.Km, tăng 13,55% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hoá vận chuyển đạt 2.474,29 nghìn tấn, tăng 20,1% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 112,25 triệu tấn.Km, tăng 20,05% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 478,52 tỷ đồng, tăng 18,81% so với cùng kỳ năm trước.

3.4. Dịch vụ Bưu chính viễn thông: Dịch vụ bưu chính phát triển ổn định, bảo đảm thông tin liên lạc trong dịp lễ, tết và các sự kiện nổi bật của tỉnh[12]. Tổng doanh thu hoạt động bưu chính quý I/2025 ước đạt 37,510 tỷ đồng, tăng 0,43% so với cùng kỳ năm trước. Hạ tầng viễn thông ngày càng hoàn thiện, đồng bộ[13]. Sóng băng rộng di động (3G, 4G) đã được phủ đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và 94,2% khu vực có dân cư sinh sống. Hạ tầng truyền dẫn cáp quang được kéo đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và 82% cấp thôn/bản; Tổng số thuê bao Internet băng rộng cố định 3 tháng đầu năm ước đạt hơn 78.000 thuê bao, đạt tỷ lệ 54% hộ gia đình có kết nối Internet; Tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 72,2%. Tổng doanh thu hoạt động viễn thông quý I/2025 ước đạt hơn 190 tỷ đồng, tăng 0,3% so với cùng kỳ năm trước.

3.5. Hoạt động xuất - nhập khẩu: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ Quý I ước đạt 32,99 triệu USD, giảm 8,94% so với cùng kỳ năm trước, đạt 23,56% kế hoạch năm. Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ ước đạt 24,44 triệu USD, tăng 11,85% so với cùng kỳ năm trước và đạt 25,73% so với kế hoạch năm. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong quý là hàng bách hóa tổng hợp,

---

[12] Toàn tỉnh có 11 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, với 180 điểm phục vụ (04 bưu cục cấp I, 11 bưu cục cấp II, 48 bưu cục cấp III, 01 bưu cục KT1, 01 bưu cục khách hàng lớn); 96 tuyến đường thư; 115 điểm Bưu điện văn hóa xã, trong đó: 101/115 (tỷ lệ 88%) điểm Bưu điện văn hoá đa dịch vụ; 67/115 (tỷ lệ 58%) điểm bưu điện Văn hóa xã có kết nối Internet công cộng. Bán kính phục vụ bình quân đạt 4,12 km/điểm; số dân phục vụ bình quân đạt 3.598 người/điểm. 100% xã có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; 98 xã có báo đến trong ngày. Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số đã thông báo đến 94,4% hộ gia đình.

[13] Toàn tỉnh có 05 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, internet với tổng số có 1.097 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) trong đó có 670 vị trí có phủ sóng 3G, 1.052 vị trí có phủ sóng 4G.

hàng nông sản, vật liệu xây dựng. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 8,55 triệu USD, giảm 40,54% so với cùng kỳ năm trước, đạt 19% so với kế hoạch năm. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong Quý qua cửa khẩu quốc tế Tây Trang: Gỗ, hàng nông sản, máy móc thiết bị. Tình hình hoạt động xuất nhập khẩu trong Quý I tương đối ổn định, không có tình trạng ùn tắc hàng hóa tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

4. Cân đối thu chi ngân sách nhà nước, thực hiện vốn đầu tư phát triển, hoạt động tài chính, ngân hàng

Tổng thu ngân sách địa phương ước đạt 4.483,53 tỷ đồng, đạt 29,32% so với dự toán giao; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 358,47 tỷ đồng, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước, đạt 17,38% so với dự toán giao. Dự ước tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 4.300,53 tỷ đồng, tăng 42,48% so với cùng kỳ năm trước, đạt 28,02% so với dự toán giao.

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn dự ước đạt 3.054,76 tỷ đồng, giảm 17,02% so với cùng kỳ năm trước và đạt 10,93% kế hoạch năm, trong đó: vốn đầu tư từ khu vực nhà nước đạt 1.110,4 tỷ đồng, chiếm 36,35%, giảm 34,16% so với cùng kỳ năm trước; vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước (vốn của tổ chức doanh nghiệp ngoài nhà nước và vốn đầu tư của khu vực dân cư) đạt 1.944,36 tỷ đồng, chiếm 63,65%, giảm 2,54% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động ngân hàng đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương trong thực hiện quản lý hoạt động tài chính, tiền tệ trên địa bàn đảm bảo chặt chẽ, đúng định hướng. Tổng nguồn vốn huy động của các NHTM, NHCSXH tỉnh ước thực hiện đến 31/3/2025 là 22.143 tỷ đồng, tăng 3,9% so với 31/12/2024; tổng dư nợ tín dụng ước thực hiện đến 31/3/2025 là 21.600 tỷ đồng, giảm 6,5% so với 31/12/2024.

5. Về phát triển doanh nghiệp và các thành phần kinh tế

Công tác phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm thực hiện; tiếp tục triển khai các kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn 2022-2025. Trong Quý I/2025 có 34 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký 104 tỷ đồng, ít hơn 03 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước[14], đạt 30,4% so với kế hoạch; có 05 doanh nghiệp giải thể; 81 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; 03 doanh nghiệp hoạt động trở lại. Luỹ kế toàn tỉnh có 1.349 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 32.398 tỷ đồng và 784 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký hoạt động tại địa phương. Có 04 HTX thành lập mới với tổng vốn điều lệ trên 9,2 tỷ đồng[15], đạt 18,1% so với kế hoạch năm. Toàn tỉnh hiện có 308 HTX với tổng số vốn 872,95 tỷ đồng. Có 150 hộ kinh doanh thành lập mới với tổng số vốn trên 15 tỷ đồng; luỹ kế hiện có 18.340 hộ kinh doanh với tổng số vốn 1.862 tỷ đồng.

6. Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư

Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến

---

[14] Cùng kỳ năm 2024, có 37 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký 195 tỷ đồng.

[15] Cùng kỳ năm 2024, có 6 HTX thành lập mới với tổng vốn điều lệ 14,75 tỷ đồng.

năm 2030 được tập trung thực hiện. Ban hành Kế hoạch hành động[16] thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn; phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2025 với 07 hoạt động cụ thể, thiết thực, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Tiếp tục vận động xúc tiến, tạo điều kiện để các tập đoàn, công ty lớn trong nước và nước ngoài đến tìm hiểu nghiên cứu, khảo sát, đề xuất đầu tư một số dự án lớn của tỉnh, như các dự án Năng lượng - Điện gió và Hạ tầng Đô thị. Đã tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp, các nhà đầu tư có dự án trên địa bàn tỉnh Điện Biên quý I năm 2025 để nắm bắt các khó khăn vướng mắc trong công tác thực hiện dự án của nhà đầu tư, từ đó chỉ đạo các sở, ngành đưa ra các giải pháp tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp.

Từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh Điện Biên đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 01 dự án Trạm biến áp 220kV Điện Biên với vốn đầu tư đăng ký thực hiện là 293,798 tỷ đồng, giảm 78,14% so với cùng kỳ năm trước *(03 tháng đầu năm 2024 có 05 dự án được phê duyệt với tổng vốn đăng ký thực hiện là 1.344,13 tỷ đồng)*. Lũy kế đến thời điểm hiện tại có 213 dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng số vốn đăng ký 50.571,113 tỷ đồng *(không tính những dự án đã thu hồi)* trong đó: có 128 dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động; 85 dự án đang triển khai thực hiện với tổng số vốn đăng ký là 36.840,67 tỷ đồng.

7. Lĩnh vực đầu tư phát triển

7.1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công

Tổng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh quản lý là 3.196.678 triệu đồng, đã phân bổ chi tiết 3.132.343 triệu đồng, đạt 97,99% so với số vốn Thủ tướng Chính phủ giao[17]. Xác định công tác thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công được là một trong những nhiệm vụ trong tâm hết sức quan trọng cần được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai chủ động, đồng bộ, linh hoạt và hiệu quả, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã bám sát Chỉ thị của Chính phủ, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025, trọng tâm là Chỉ thị số 735/CT-UBND ngày 27/02/2025 về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Kết quả: Ước đến 31/03/2025 giải ngân thanh toán 515.488 triệu đồng, đạt 16,13% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó Vốn thực hiện 3 Chương trình MTQG là 178.147 triệu đồng, đạt 19,29% kế hoạch vốn giao.

7.2. Tình hình thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh

(a) Tình hình triển khai Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 tại Quyết định số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024, UBND tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục rà soát, xây dựng Kế hoạch thực

---

[16] Kế hoạch hành động số 513/KH-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh Điện Biên.

[17] Tổng số vốn còn lại chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết: 64.335 triệu đồng (bằng 2,01% KH giao).

hiện quy hoạch tỉnh, hoàn thiện các thủ tục trình Chính phủ phê duyệt theo quy định hiện hành.

(b) Các Dự án đầu tư công trọng điểm của Tỉnh:

Tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương tăng cường phối hợp xử lý kịp thời những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là trong công tác bồi thường GPMB, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các Chương trình, dự án trọng điểm trên địa bàn như: Dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên; Dự án Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục Quốc lộ 279 và Quốc lộ 12; Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia; Dự án Xây dựng khu, điểm tái định cư Khu trung tâm chính trị hành chính tỉnh Điện Biên,..... Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị báo cáo hằng tuần tình hình thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Các khó khăn vướng mắc trong thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công đến nay về cơ bản đã được cấp có thẩm quyền, các đơn vị kịp thời xử lý, giải quyết theo quy định và các cơ quan đơn vị đang tổ chức triển khai thực hiện theo yêu cầu.

(c) Các dự án phát triển kết cấu hạ tầng đô thị sử dụng vốn ngoài ngân sách Nhà nước: Chỉ đạo các đơn vị chủ động rà soát, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách[18] nhằm tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế năm 2025.

(d) Các chương trình mục tiêu Quốc gia: Triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp chỉ đạo điều hành của Trung ương, Bộ ngành chủ quản của Tỉnh về triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Kịp thời phân bổ và giao chi tiết kế hoạch vốn ngay sau khi được Trung ương giao, đẩy mạnh hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới năm 2025; tập trung chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung, chính sách của Chương trình, nhất là nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

I.2. Khoa học và Công nghệ, đổi mới sáng tạo; Tài nguyên môi trường

1. Khoa học – công nghệ: Chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ, hạt nhân: Công nhận 01 kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh[19]. Kiểm tra tiến độ, đánh giá, nghiệm thu các dự án về khoa học và công nghệ[20]. Lựa chọn tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ

---

[18] Dự án Khách sạn Mường Thanh Luxury Điện Biên; Đường Thanh minh - đồi Độc Lập và khu dân cư (đường vành đai phía Bắc) thành phố Điện Biên Phủ; Dự án Chợ và Thương mại dịch vụ Mường Thanh; Khu dân cư đô thị Mường Thanh A; Khu dân cư đô thị; thương mại dịch vụ tổ dân phố 17, 18 phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ; Khu đô thị mới Him Lam, phía Đông đường 7 tháng 5 (tại Khu A); Dự án Khu đô thị Tân Thanh và Tây Nậm Rốm; Dự án khu đô thị mới, phố đi bộ sân bay Điện Biên.

[19] Dự án: "Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng một số mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả góp phần nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo tại các xã: Pu Nhi, Nong U, huyện Điện Biên Đông" .

[20] Dự án "Ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong nhân giống dê lai và xây dựng mô hình nuôi dê thương phẩm tại tỉnh Điện Biên" năm 2024; dự án "Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình nhân giống, sản xuất hoa lan Hồ điệp và một số loại hoa có giá trị kinh tế cao tại Điện Biên"; dự án SXTN: "Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi Đà điểu thương

khoa học và công nghệ năm 2025 thuộc Đề án triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tổ chức lớp đào tạo về an toàn bức xạ cho 73 học viên là nhân viên, người phụ trách an toàn bức xạ tại các cơ sở bức xạ trên địa bàn. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các dự án về lĩnh vực khoa học công nghệ[21]. Ký kết thỏa thuận hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Đại học Bách khoa Hà nội và Công ty TNHH Steam for Việt Nam.

2. Tài nguyên và môi trường: Đã phê duyệt 03/10 Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của cấp huyện đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật. Quản lý chặt chẽ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trên tất cả các lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công tác thu hồi đất và giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất[22]. Tổ chức triển khai thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố theo Công điện số 134/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/12/2024[23]. Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh được tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả. Đã thực hiện cấp 01 Giấy phép khai thác nước mặt cho nhà máy chế biến mủ cao su Điện Biên; Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án khai thác và sản xuất đá xây dựng Hoàng Anh; cấp 01 giấy phép[24] thăm dò đá phiến lợp; 01 giấy phép[25] thăm dò khoáng sản đất làm nguyên liệu sản xuất gạch; 01 giấy phép[26] khai thác cát trong phạm vi dự án xây dựng công trình; 01 giấy phép[27] khai thác khoáng sản cát làm VLXDTT thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản; 02 giấy phép thăm dò khoáng sản cát làm VLXDTT thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản[28]; 01 bản xác nhận Thu hồi khoáng sản cát, sỏi từ dự án nạo vét lòng hồ thủy điện Sông Mã 3; Phê duyệt trữ lượng khoáng sản tại 01 điểm mỏ[29] cát làm VLXDTT.

---

phẩm theo hướng hàng hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên"; dự án "Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình chăn nuôi lợn ngoại (lợn nái Yorkshire, Landrce) quy mô trang trại đảm bảo an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Điện Biên" thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025.

[21] Đầu tư thiết bị Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Điện Biên; Xây dựng phòng thí nghiệm, thử nghiệm và thực nghiệm công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên

[22] Cho 05 tổ chức thuê đất tại 7 vị trí với diện tích 2,6 ha; thông báo thu hồi đất của 03 tổ chức với tổng diện tích 22,88 ha; cho 01 tổ chức được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

[23] Đấu giá thành công 05/08 thửa đất (khu đất thu hồi của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam). Đấu giá không thành công quyền sử dụng đất đối với các lô đất (TMDV- 03, TMDV04.1, TMDV-04.2) thuộc Khu đa chức năng dọc trục đường 60m phường Him Lam và phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ để cho thuê đất thực hiện xây dựng công trình thương mại, dịch vụ.

[24] Khoáng sản đá phiến lợp Huổi Mút, phường Na Lay, thị xã Mường Lay

[25] Khoáng sản đất làm nguyên liệu sản xuất gạch tại bản Pú Tửu, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên;

[26] Gói thầu xây lắp số 7: Nạo vét, thanh thải lòng sông từ đập dâng số 1 đến cuối tuyến (Từ cọc S106+15,20m đến cọc S420) (bao gồm cả dự phòng) công trình Quản lý đa thiên tại lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên

[27] Giấy phép khai thác khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Thôn C3 - Thanh Trường, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên

[28] Khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực lòng suối Nậm Xả thuộc bản Mường Toong, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé; khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại lòng suối Nậm Lay thuộc xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên

[29] Khoáng sản cát lòng suối Nậm He Nọi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Nậm He, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà

I.3. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

1. Lao động, giải quyết việc làm, an sinh xã hội

Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 518/KH-UBND ngày 12/02/2025 nhằm đẩy mạnh phát triển thị trường lao động, thu thập thông tin cung - cầu lao động, kết nối thông tin việc làm trong tỉnh và trong nước; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ước thực hiện quý I năm 2025, toàn tỉnh đã tạo việc làm mới cho 2.606 lao động[30], đạt 28,33%/KH, tăng 3,78% so với cùng kỳ. Ước thực hiện đào tạo nghề cho 1.550 lao động, tăng 3,75% so với cùng kỳ, đạt 18,24% kế hoạch.

Số người tham gia BHXH (tự nguyện và bắt buộc) là 53.202 người, trong đó: số người tham gia BHXH bắt buộc là 39.102 người, đạt 91,32% so với kế hoạch; số người tham gia BHXH tự nguyện là 14.100 người, đạt 31,36% kế hoạch. Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 31.812 người, đạt 72.81% kế hoạch. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn toàn tỉnh là 33,25%, trong đó: số hộ nghèo: 30.327 hộ, chiếm 21,29%/tổng số hộ; số hộ cận nghèo 17.034 hộ, chiếm 11,96%/tổng số hộ). Ban hành và triển khai Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 về phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2025. Triển khai các hoạt động thuộc Dự án "Hỗ trợ nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em, góp phần thúc đẩy Bình đẳng giới tại tỉnh Điện Biên" giai đoạn 4 từ ngày 25/12/2024 đến 28/02/2025.

Các chính sách an sinh và phúc lợi xã hội được quan tâm triển khai đồng bộ, hiệu quả. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện "Ngày hội Biên phòng toàn dân", chương trình "Xuân biên phòng ấm lòng dân bản" năm 2025[31]. Quan tâm thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Đẩy mạnh triển khai công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh. Đến nay, tỉnh Điện Biên đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025 tại cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố, có 129 đơn vị cấp xã thành lập Ban Chỉ đạo. Ban Vận động Quỹ "Vì người nghèo" tỉnh đã ban hành quyết định phân bổ 50.100 triệu đồng về Quỹ "Vì người nghèo" 8 huyện để hỗ trợ 835 hộ nghèo làm nhà (60 triệu đồng/hộ)[32]. Tăng cường hoạt động tuyên truyền, kêu gọi huy động các nguồn lực xã hội, phát huy truyền thống đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau cùng chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn.

Các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS được triển khai theo Kế hoạch. Tính đến 31/3/2025, có 122/129 xã, phường, thị trấn thuộc 10/10 huyện, thị xã, thành phố có người nhiễm HIV; Luỹ tích toàn tỉnh có 7.836 ca nhiễm HIV, trong đó có 11 ca

---

[30] Trong đó: Thông qua Quỹ quốc gia về việc làm là 874 lao động; cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh 1.118 người (doanh nghiệp ngoài tỉnh 1.019 lao động); đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 65 lao động; tuyển dụng vào các cơ quan đảng, đoàn thể 58 và thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác là 491 lao động.

[31] Các cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Nà Bủng đã phối hợp với chính quyền và các đoàn thể của xã tổ chức gói bánh chưng để dành tặng cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo; khám bệnh, tư vấn sức khỏe, cấp phát thuốc cho hơn 400 người dân; tổ chức "Gian hàng 0 đồng" phát tặng miễn phí nhu yếu phẩm thiết yếu cho đồng bào khu vực biên giới ở 2 xã Nà Bủng và Vàng Đán với tổng giá trị khoảng 300 triệu đồng; Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã trao tặng số tiền 2,2 tỷ đồng để xây dựng 44 nhà "Đại đoàn kết" cho người dân 2 xã Nà Bủng và Vàng Đán.

[32] Hiện nay, đã phân bổ 254.340 triệu đồng thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát.

mắc mới[33]. Tính đến ngày 15/3/2025, đang điều trị và cấp phát thuốc thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại 11 cơ sở điều trị và 31 cơ sở cấp phát cho 2.678 bệnh nhân.

2. Y tế, dân số

2.1. Tình hình phòng chống dịch bệnh trên địa bàn

Tính đến ngày 31/3/2025, toàn tỉnh ghi nhận 02 ổ dịch sởi với 335 ca mắc[34] không có trường hợp tử vong. Trong đó, 333/335 ca đã được điều trị khỏi. So với cùng kỳ năm trước, số ổ dịch tăng thêm 01 và số ca mắc tăng 330 ca. Trước diễn biến dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch được triển khai nghiêm túc, chủ động và đồng bộ theo Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2025. Công tác giám sát các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và dịch bệnh lây lan, đặc biệt là các bệnh qua đường tiêu hóa và dịch bệnh mùa đông, tiếp tục được tăng cường. Đồng thời, lực lượng đội cơ động chống dịch luôn duy trì hoạt động hiệu quả; thuốc men, hóa chất và vật tư y tế được chuẩn bị đầy đủ nhằm ứng phó kịp thời trong các tình huống khẩn cấp. Bên cạnh đó, công tác truyền thông được đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng, giúp người dân nâng cao nhận thức, chủ động tham gia phòng, chống dịch bệnh, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

2.2. Tình hình triển khai các hoạt động y tế - dân số

Công tác khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai hiệu quả, đảm bảo tốt việc điều trị ngoại trú, kê đơn, điều trị nội trú tại các cơ sở y tế, đặc biệt là chế độ thường trực cấp cứu. Chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh ở tất cả các tuyến không ngừng được nâng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân[35]. Việc thực hiện Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) và các chính sách dành cho người bệnh được đảm bảo nghiêm túc, đồng thời, quy trình và thủ tục khám chữa bệnh tại các tuyến được thực hiện đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ y tế[36]. Chương trình tiêm chủng mở rộng tiếp tục được triển khai thường xuyên tại 100% xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 23,9%, tăng 15,3% so với cùng kỳ năm trước. Công tác tuyên truyền, vận động lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh, đặc biệt tập trung vào các khu vực đông dân, có mức sinh cao và vùng khó khăn. 100% xã, phường, thị trấn được hỗ trợ, giám sát kịp thời các hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình. Hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 68,22%. Chỉ tiêu nhân lực và cơ sở vật chất

---

[33] Số chuyển AIDS luỹ tích 5.447 ca (không có ca AIDS mắc mới); tử vong do AIDS lũy tích 4.198 ca, trong đó: 12 ca tử vong mới, giảm 08 ca so với cùng kỳ); số còn sống quản lý được 3.414 ca, đạt 93,8%. Tỷ lệ nhiễm HIV còn sống/dân số 0,51%.

[34] 01 ổ dịch sởi tại xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo với 215 ca mắc, tử vong 0; 01 ổ dịch tại xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ với 120 ca mắc. Tuy nhiên, tại một số huyện vẫn ghi nhận rải rác các ca mắc Sởi mới. Luỹ tích trên địa bàn toàn tỉnh từ 23/11/2024 đến 31/3/2025, ghi nhận 823 ca mắc/tử vong 0; điều trị khỏi 768 ca; đang điều trị tại BVĐK tỉnh, TTYT các huyện và PKĐKKV 55 ca.

[35] Ước thực hiện KCB cho 220.426 lượt BN; Số ngày điều trị trung bình 6,28 ngày; Công suất sử dụng giường bệnh 91,8% (tăng 0,1% so với cùng kỳ). Tỷ lệ KCB bằng Y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại là 28%.

[36] Tổng số lượt KCB BHYT: 157.182 lượt, trong đó: số lượt KCB BHYT thực hiện bằng CCCD gắn chíp, ứng dụng VNeID và định danh cá nhân: 150.620/157.182 lượt, đạt 95,8%; Số thực hiện KCB bằng CCCD gắn chíp và ứng dụng VneID thành công: 149.809/150.620 lượt, đạt 99,5%.

y tế được nâng cao, với tỷ lệ 12,68 bác sĩ/vạn dân và 32,1 giường bệnh/vạn dân, góp phần cải thiện chất lượng dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe cho người dân.

Trong quý I năm 2025, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 02 vụ ngộ độc thực phẩm với 18 ca mắc, trong đó có 01 trường hợp tử vong (so với cùng kỳ năm trước không ghi nhận ca mắc hay tử vong)[37]. Công tác truyền thông về an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) được đẩy mạnh, đặc biệt trong các dịp cao điểm như Tết Nguyên đán Ất Tỵ, Lễ hội Xuân, Lễ hội Hoa Anh Đào, Lễ hội Hoa Ban và các sự kiện lớn khác của tỉnh. Song song với công tác tuyên truyền, hoạt động kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm cũng được triển khai quyết liệt. Toàn tỉnh đã tổ chức 141 đoàn kiểm tra (gồm 01 đoàn tuyến tỉnh, 11 đoàn tuyến huyện và 129 đoàn tuyến xã), tiến hành kiểm tra 1.642 cơ sở kinh doanh, chế biến thực phẩm. Kết quả cho thấy, tất cả 1.642 cơ sở đều đạt yêu cầu về ATVSTP, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

Tiếp tục thực hiện các nội dung đã ký kết về hợp tác y tế giữa tỉnh Điện Biên và 3 tỉnh Bắc Lào về: Đào tạo, khám chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh khu vực biên giới và công tác dược.

3. Giáo dục và Đào tạo

Năm học 2024-2025, toàn ngành có 482 trường, trung tâm (168 trường mầm non, 296 trường phổ thông, 17 trung tâm và 01 trường cao đẳng; 795 điểm trường mầm non; 360 điểm trường tiểu học) với 7.334 lớp và 207.697 học sinh, sinh viên và học viên[38]. Các chỉ tiêu huy động học sinh đến trường tiếp tục tăng, cơ bản đạt và vượt kế hoạch năm đã giao[39]. Tuyển sinh đầu cấp, đặc biệt vào lớp 6 và lớp 10, đạt và vượt kế hoạch đề ra[40]. Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 81,47%, tăng 3,45% so với cùng kỳ năm trước. Quy mô trường lớp được tinh gọn theo lộ trình, các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần XIII cơ bản hoàn thành.

Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ đạt yêu cầu; nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và giáo dục dân tộc, đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, đa dạng hóa chương trình tại các cơ sở GDTX. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, cải cách hành chính và tăng cường công tác truyền thông về giáo dục. Đẩy mạnh phân luồng, định hướng giáo dục tiếp cận nghề nghiệp cho học sinh THCS, THPT; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục được đẩy mạnh. Phối hợp với Đại học Thái Nguyên triển khai các nội dung chuẩn bị thành lập Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên; nghiên cứu, chuẩn bị các điều kiện triển khai dự án Tổ hợp giáo dục FPT tại Điện Biên. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án Hợp nhất, tinh gọn các trường cao đẳng và trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tỉnh để thành lập Trường Cao đẳng Điện Biên trực thuộc UBND tỉnh.

---

[37] Nguyên nhân do người dân sử dụng rau củ có chứa các độc tố tự nhiên.

[38] Ngoài ra, còn có 129 trung tâm học tập cộng đồng. Tỷ lệ học sinh phổ thông người DTTS chiếm 85,69%; Tỷ lệ học sinh nữ đi học đạt 47,90%; Tỷ lệ học sinh nữ dân tộc đi học đạt 48,05%.

[39] Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi học mẫu giáo đạt 99,92% vượt 0,12% kế hoạch; Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 99,94%, vượt 0,04% kế hoạch; Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,96% vượt 0,06% kế hoạch; Tỷ lệ huy động trẻ 6-10 tuổi đi học tiểu học đạt 99,91% vượt 0,01% kế hoạch; Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi vào lớp 6 đạt 98,31%, vượt 0,21% kế hoạch; Tỷ lệ huy động trẻ 11-14 tuổi học THCS đạt 98,19% vượt 0,72% kế hoạch; Tỷ lệ huy động trẻ 15 tuổi học THPT đạt 73,47%, vượt kế hoạch UBND; Tỷ lệ huy động trẻ 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt 80,44% vượt 10,34% kế hoạch.

[40] Tuyển sinh 13.836 học sinh học lớp 6 cấp THCS, 8.761 học sinh học lớp 10 cấp THPT (đạt tỷ lệ 101%).

4. Văn hoá, Thể thao

Tổ chức thành công Lễ hội Hoa Ban và Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc tỉnh Điện Biên lần thứ VIII, năm 2025 với nhiều hoạt động đặc sắc[41], chương trình Khai mạc Lễ hội được đầu tư quy mô hoành tráng. Tổ chức trưng bày, triển lãm, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm văn hoá du lịch, sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của tỉnh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về con người, bản sắc văn hóa đặc sắc, di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và các sản phẩm, điểm đến du lịch đặc trưng, gắn với vẻ đẹp hoa ban của tỉnh Điện Biên... tạo được không khí vui tươi, phấn khởi cho đồng bào nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh, các du khách ngoài tỉnh và quốc tế đến tham quan, du lịch, mang lại nhiều ấn tượng tốt đẹp về văn hóa, con người Điện Biên.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" năm 2025; Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển. Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" tiếp tục nhận được sự tham gia hưởng ứng của Nhân dân. Toàn tỉnh có tỷ lệ số người tập luyện TDTT thường xuyên đạt 34,16%; tỷ lệ hộ gia đình thể thao đạt 23,25%; có 443 Câu lạc bộ TDTT cơ sở; 100% số trường phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa. Trong quý I/2025 tổ chức được 43 giải thi đấu thể thu hút trên 5.000 người tham gia, trong đó: Đăng cai tổ chức 04 giải khu vực và toàn quốc; 05 giải cấp tỉnh; 13 giải cấp huyện, ngành; 21 giải cấp xã; nổi bật là Lễ hội Đua thuyền đuôi Én lần thứ X, Giải vô địch các Câu lạc bộ Dù lượn Quốc gia lần thứ V, năm 2025; Giải vô địch quốc gia Karate khu vực miền Bắc lần thứ V năm 2025; Giải vô địch Đẩy gậy quốc gia lần thứ XIX năm 2025; Giải vô địch Kéo co quốc gia lần thứ XIII năm 2025.

5. Công tác truyền thông, Báo chí - xuất bản, Phát thanh - truyền hình

Công tác truyền thông, báo chí, phát thanh truyền hình tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là tuyên truyền về việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; cải cách hành chính, chuyển đổi số; các sự kiện quan trọng của tỉnh, của đất nước như Tuyên truyền Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Lễ hội hoa ban, Lễ hội Hoa Anh Đào năm 2025,... Hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm đảm bảo về chất lượng nội dung, hình thức, đáp ứng được nhu cầu thông tin tuyên truyền, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Tổ chức giám sát thông tin trên báo chí, mạng xã hội 24h/24h trên hệ thống đô thị thông minh IOC đảm bảo việc cung cấp thông tin đúng quy định của pháp luật, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên không gian mạng.

6. Công tác dân tộc, tôn giáo và quản lý di cư tự do

---

[41] Các hoạt động bao gồm: Cuộc thi Người đẹp Hoa Ban; Liên hoan dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc; Trình diễn, giới thiệu trích đoạn lễ hội, nghi thức sinh hoạt văn hóa truyền thống các dân tộc; trình diễn Show thực cảnh và giới thiệu huyền tích, lịch sử và các vũ điệu dân gian đặc sắc, văn hóa dân gian dân tộc Thái "Huyền tích U Va"; Kết nối với các đơn vị và doanh nghiệp phối hợp trưng bày các sản phẩm OCOP, nhạc cụ truyền thống,...

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, đề án, chính sách dân tộc trên địa bàn đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng cao, biên giới; từ đó, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được nâng lên, giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số được bảo tồn, phục hồi và phát huy, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số được bảo đảm, khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường.

Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh được quan tâm chỉ đạo thực hiện[42]; các đề nghị hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân tôn giáo được giải quyết kịp thời; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền bình đẳng trước pháp luật của tổ chức tôn giáo, cá nhân tôn giáo được đảm bảo[43]; đấu tranh có hiệu quả với các loại "tà đạo", "đạo lạ"và một số hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo lệch lạc, trái với thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc. Mối quan hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo được và niềm tin của các tổ chức, chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo đối với chính quyền ngày càng được củng cố, duy trì và phát huy. Các nhiệm vụ, giải pháp về ổn định tình hình dân di cư tự do, thực hiện công tác bố trí ổn định dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh Điện Biên được thực hiện có hiệu quả. Trong 03 tháng đầu năm phát hiện 04 hộ/20 khẩu di cư tự do, giảm 07 hộ/25 khẩu so với cùng kỳ năm 2024[44].

I.4. Công tác tư pháp, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí

1. Công tác tư pháp

Chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, có hiệu quả công tác tư pháp đảm bảo bám sát Chương trình, Quyết định, Kế hoạch công tác năm 2025 của Bộ Tư pháp, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh[45]. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được nâng lên. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được quan tâm thực hiện có hiệu quả. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai thực hiện đồng bộ, chú trọng triển khai các Đề án trọng điểm về phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền các văn bản pháp luật mới liên quan thiết thực với đời sống của Nhân dân.

Công tác quản lý Nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi được triển khai đúng quy định, kịp thời giải quyết nhu cầu của người dân. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, triển khai các phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành của ngành Tư pháp, góp phần trong giải quyết các thủ tục hành chính về công tác tư pháp. Công

---

[42] Xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2025; Ban hành văn bản chỉ đạo quản lý Lễ hội Phật giáo mùa Hoa Ban lần thứ 7 năm 2025.

[43] Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân các tôn giáo tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo, giúp đỡ đồng bào gặp khó khăn tại vùng sâu, vùng xa, tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đồng bào theo đạo, người uy tín tiêu biểu nhân dịp Tết Nguyên đán 2025.

[44] Theo Báo cáo số 168/BC-BCH ngày 20/3/2025 của BCH Quân sự tỉnh.

[45] Ban hành Chương trình trọng tâm số 5934/CTr-UBND ngày 30/12/2024 về công tác tư pháp năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

tác trợ giúp pháp lý được triển khai có hiệu quả, chú trọng vào việc tham gia tố tụng, truyền thông, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đối tượng thụ hưởng.

2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch. Đã triển khai thực hiện 24 cuộc thanh tra[46]. Qua thanh tra, đã phát hiện sai phạm và kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền là 997,41 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính đối với 12 tổ chức và 44 cá nhân vi phạm. Công tác đôn đốc xử lý sau thanh tra đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo quyết liệt.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết cơ bản các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện 208 lượt tiếp công dân, giảm 14,4% so với cùng kỳ năm trước (có 01 đoàn đông người). Tiếp nhận, xử lý 379 đơn thư, giảm 3,6% so với cùng kỳ năm trước; giải quyết khiếu nại 03/15 đơn, tỷ lệ giải quyết đạt 20%; giải quyết tố cáo 02/05 đơn, tỷ lệ giải quyết đạt 40%. Chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2025 theo chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy Điện Biên[47].

I.5. Cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; xây dựng chính quyền

1. Cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số

Ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh[48] để tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn. Từng bước đơn giản hóa, giảm thời gian giải quyết thủ tục, loại bỏ các rào cản, chi phí tuân thủ pháp luật với quyết tâm nỗ lực cao; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung cải thiện điểm các chỉ số thành phần, tăng dần vị trí xếp hạng của tỉnh. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính được quan tâm thực hiện đa dạng, phong phú với nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả. Công tác kiểm tra cải cách hành được tăng cường, thực hiện[49].

Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2025 với 42 nhiệm vụ cụ thể. Tích cực đầu tư, triển khai thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ số, hướng tới thực hiện chuyển đổi số toàn diện. Xây dựng, triển khai các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh,…) giúp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, thực thi công vụ của công chức, viên chức, phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần cải cách hành chính, hướng đến nền hành chính hiện đại, thực hiện mục tiêu "5 không":

---

[46] Trong đó: 18 cuộc thanh tra hành chính (07 cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang, 11 cuộc triển khai trong kỳ); 06 cuộc thanh tra chuyên ngành.

[47] Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 731/KH-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2024

[48] Kế hoạch số 5933/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh.

[49] kiểm tra 58 lượt tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và 76 UBND cấp xã

Xử lý văn bản không giấy tờ; họp không gặp mặt; giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính không tiếp xúc; thông tin không nhập nhiều lần; thanh toán không dùng tiền mặt[50]. Ước trong Quý I/2025, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã đã thực hiện tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hơn 17.000 hồ sơ; xử lý hồ sơ đúng hạn, sớm hạn đạt trên 99,6%; Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt trên 75%.

Toàn tỉnh hiện có 45 doanh nghiệp công nghệ số (có 27 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, 18 doanh nghiệp nền tảng số); Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số trên 84%; doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận và tham gia Chương trình SMEdx (chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cổng SMEdx https://smedx.mic.gov.vn) đạt tỷ lệ trên 40%. Số lượng doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử đạt 98,9%.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh và đạt được nhiều kết quả nổi bật[51]. Việc triển khai Đề án 06 đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị và sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị. Nhờ đó, công tác quản lý dân cư chuyển từ phương thức thủ công, truyền thống sang ứng dụng công nghệ hiện đại, góp phần bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội phạm. Đồng thời, doanh nghiệp và người dân được hưởng lợi từ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

3. Xây dựng chính quyền: Triển khai thực hiện nghiêm túc việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương. Hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương và định hướng của Ban Chỉ đạo của Chính phủ. Sau khi sắp xếp: Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh giảm còn 14 cơ quan chuyên môn (giảm 05 cơ quan); tổ chức bộ máy bên trong có 83 phòng (giảm 34 phòng, tương đương 29,1%), 07 chi cục và tương đương (giảm 03 chi cục), 31 phòng và tương đương thuộc chi cục (giảm 04 phòng và tương đương), 70 đơn vị sự nghiệp công lập (giảm 27 đơn vị sự nghiệp công lập tương đương 27,8%) thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Các cơ quan, đơn vị cấp huyện giảm 20 cơ quan (tương đương 15,62%); đơn vị sự nghiệp giảm 21 đầu mối, còn 446 đơn vị.

---

[50] Đến nay, 100% các cơ quan Nhà nước các cấp đã sử dụng nền tảng Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, liên thông vào Trục liên thông văn bản Quốc gia; tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt 98%; 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ và có tài khoản cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% cơ quan cấp tỉnh và huyện triển khai áp dụng hệ thống chỉ đạo, điều hành phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; 100% chế độ báo cáo, nội dung thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối, cung cấp đầy đủ, kịp thời với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần, toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

[51] Hoàn thành 100% thu nhận hồ sơ CC/CCCD cho công dân trên địa bàn (đứng thứ 2 toàn quốc); Thu nhận định danh điện tử 466.252 hồ sơ đạt 98,44%; kích hoạt 461.090 tài khoản, đạt 97,35%; Tỷ lệ người dân cài đặt và sử dụng trên ứng dụng công dân số của tỉnh Điện Biên Smart: 91.613 tài khoản; Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt: Đối với 100% đối tượng an sinh xã hội (đứng thứ 2 toàn quốc); 98% đối tượng hưởng trợ cấp BHXH hằng tháng (đứng thứ 5 toàn quốc); thu nộp học phí không dùng tiền mặt đạt 100%; Hoàn thành 100% công tác thu thập, cập nhật, bổ sung, làm sạch DLDC; cập nhật, bổ sung 100% thông tin các Hội vào hệ thống phục vụ làm giàu dữ liệu. Hoàn thành 100% làm sạch, cập nhật dữ liệu cán bộ, CCVC; BHXH, BHYT; hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ tịch; học sinh, giáo viên; người hưởng lương hưu; dữ liệu về trẻ em và dữ liệu thuế;...

I.6. Công tác quốc phòng - an ninh và đối ngoại

1. Quốc phòng - An ninh

Tiềm lực công tác quốc phòng, quân sự địa phương ngày càng được củng cố và tăng cường, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Công tác phối hợp giữa các lực lượng Quân sự, Biên phòng, Công an đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ, phát huy tốt vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân vững mạnh. Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, trọng tâm là dịp tết Nguyên đán Ất Tỵ, Lễ hội Hoa Ban năm 2025. Ban hành các Chỉ thị, Kế hoạch công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2025. Tổ chức Lễ ra quân huấn luyện năm 2025 (11 điểm, quân số 4.203 đồng chí), huấn luyện cho các đối tượng theo kế hoạch. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị duy trì nghiêm chế độ trực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở các cấp, tham gia khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Chỉ đạo củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; tổ chức tập huấn 14 lớp cán bộ dân quân tự vệ năm 2025.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục quản lý có hiệu quả công tác xuất, nhập cảnh ; chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm, xoá bỏ các loại "tà đạo" và "đạo lạ". Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, vi phạm về TTXH được thực hiện hiệu quả[52]. Tiếp tục triển khai Chương trình phòng, chống tội phạm ma tuý giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch xây dựng "Xã biên giới sạch về ma tuý" tại 21 xã biên giới trên địa bàn[53]. Phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường[54]. Tăng cường bảo đảm TTATGT và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định[55]. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức của người dân trong việc chấp hành các quy định về bảo đảm TTATGT[56]. Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 đạt được nhiều kết quả tích cực, trong đó tỉnh Điện Biên đứng đầu cả nước về việc thu nhận hồ sơ căn cước. Tổ chức thành công Hội nghị giao ban công tác phòng, chống ma túy qua biên giới lần thứ XXI năm 2025 giữa các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Sơn La, Điện Biên (Việt Nam) và Hủa Phăn, Xiêng Khoảng, Luông Pha Băng, Phông Sa Lỳ (Lào).

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCCC và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo tăng trường công tác PCCC và CNCH mùa hanh khô 2024-

---

[52] Đã điều tra làm rõ 30/42 vụ phạm tội về TTXH (đạt tỷ lệ 71,4%), bắt giữ, xử lý 119 đối tượng, trong đó điều tra làm rõ 06/07 vụ phạm tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng (đạt tỷ lệ 85,7%). Chủ trì, phối hợp triệt phá đường dây mua bán người xuyên quốc gia và tổ chức hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

[53] Kết quả: Đã phát hiện, bắt giữ 179 vụ, 200 đối tượng phạm tội về ma tuý, thu 7,46 kg heroin, 14,16 kg MTTH,...

[54] Phát hiện và xử lý 58 vụ (giảm 46 vụ so với cùng kỳ năm 2024), nổi lên chủ yếu là các hành vi: Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng hóa nhập lậu, hàng hóa giả mạo nhãn hiệu theo quy định; vi phạm về tài nguyên, an toàn thực phẩm,...

[55] Trong Quý I/2025, phát hiện 10,419 trường hợp vi phạm TTATGT, xử phạt vi phạm hành chính 8.258 trường hợp với tổng số tiền hơn 7,9 tỷ đồng, tạm giữ 2.003 phương tiện các loại, tước 307 GPLX, trừ điểm GPLX 208 trường hợp. Xảy ra 27 vụ TNGT, làm chết 08 người, bị thương 29 người (giảm 02 vụ, 01 người chết, 03 người bị thương so với cùng kỳ năm 2024), tài sản thiệt hại ước tính gần 1,2 tỷ đồng..

[56] Tuyên truyền trực tiếp tại 05 hội nghị, 56 trường học và 63 cụm dân cư với tổng số 47.715 người tham gia; phát 47.715 tờ rơi, tài liệu tuyên truyền; tuyên truyền Luật TTATGTĐB trên loa phát thanh tại các thôn, bản, khối phố,...

2025 và dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025. Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn, xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC&CNCH[57].

2. Công tác đối ngoại

Quán triệt, triển khai thực hiện tốt đường lối, chủ trương, định hướng đối ngoại và quy định về quản lý hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước; tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2025[58]. Tổ chức đón tiếp các Đoàn khách quốc tế đến tham dự Lễ hội Hoa Ban năm 2025 đảm bảo trọng thị, an toàn. Chỉ đạo thẩm định chặt chẽ đối với các đoàn, cá nhân đi nước ngoài; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại tỉnh.

Tiếp tục tăng cường, mở rộng quan hệ đối ngoại, đảm bảo thực hiện các nguyên tắc trong quan hệ quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế; tăng cường mở rộng quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện với các tỉnh Bắc Lào; duy trì và mở rộng quan hệ với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, đặc biệt là trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch; duy trì quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan; triển khai các hoạt động hợp tác theo Thoả thuận đã ký giữa UBND tỉnh Điện Biên với Chính quyền thành phố Saint Petersburg (Liên bang Nga). Công tác quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại địa phương được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo các hội nghị, hội thảo diễn ra đúng mục đích, tuân thủ các quy định của pháp luật. Triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ liên quan đến đường biên, mốc giới theo sự chỉ đạo của Bộ Ngoại giao và Ủy ban Biên giới quốc gia; tiếp tục thúc đẩy nâng cấp Lối mở A Pa Chải - Long Phú thành cửa khẩu song phương.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong bối cảnh với cả những thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen; với sự quyết tâm của cả Hệ thống chính trị, trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đã đạt được một số kết quả tích cực, như sau:

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) trong Quý I/2025 đạt mức tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước. Một số chỉ tiêu kinh tế có mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước như: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP); Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn.

(2) Các ngành sản xuất khu vực nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng phát triển khá ổn định. Nhà máy thuỷ điện Phi Lĩnh phát điện thương mại từ ngày 07/02/2025; các loại cây trồng chủ lực (cà phê, mắc ca) được tích cực chuẩn bị để mở rộng phát triển; thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng; các loại dịch bệnh trên đàn gia súc được phát hiện và xử lý kịp thời.

(3) Đã tổ chức thành công Lễ hội Hoa Anh Đào, Lễ hội Hoa Ban năm 2025, Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc tỉnh Điện Biên lần thứ VIII, năm 2025 và các hoạt động văn hóa tại các địa phương trong tỉnh mang đậm nét văn hóa

---

[57] Mở 07 lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC kết hợp tuyên truyền kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH cho 1.051 lượt người; tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành chữa cháy, CNCH cho hơn 11.500 lượt người dân, cán bộ, CCVC, giáo viên và HSSV trên địa bàn; kiểm tra an toàn PCCC đối với 125 lượt cơ sở kinh doanh, 21 kho vật liệu nổ công nghiệp, qua kiểm tra đã kiến nghị các cơ sở khắc phục 26 thiếu sót trong công tác PCCC.

[58] Kế hoạch số 188-KH/TU ngày 20/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về hoạt động đối ngoại tỉnh Điện Biên năm 2025.

truyền thống các dân tộc gắn với thu hút, quảng bá du lịch. Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin để quảng bá, xúc tiến du lịch góp phần quan trọng trong việc thu hút du khách đến Điện Biên. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tăng 17,97% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 32% kế hoạch năm.

(4) Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy được triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương. Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả Nghị quyết của BCH TW ề đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước. Việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả nổi bật.

(5) Các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, các hoạt động chăm lo đời sống nhân dân, tiếp tục được thực hiện hiệu quả. Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh. Thực hiện tốt công tác phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn; chất lượng khám, chữa bệnh ở các tuyến được nâng lên. Quy mô trường lớp được tinh gọn theo lộ trình, các chỉ tiêu về giáo dục trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần XIII cơ bản hoàn thành.

(6) Công tác lập quy hoạch bảo quản, tu bổ và phát huy giá trị di tích được tổ chức triển khai thực hiện; Di sản văn hoá của các dân tộc tiếp tục được bảo tồn, phát huy giá trị. Lĩnh vực phát thanh truyền hình, thông tin và truyền thông được tập trung chỉ đạo và đạt được nhiều kết quả tích cực.

(7) Quốc phòng được giữ vững ổn định; tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo, công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế tiếp tục được duy trì, phát huy và mở rộng.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

(1) Công tác triển khai xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 còn chậm; Đồ án Quy hoạch chung thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đến nay chưa được Chính phủ phê duyệt.

(2) Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia chưa đáp ứng được yêu cầu, đến nay vẫn còn một phần vốn chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết kế hoạch; nguồn thu từ sử dụng đất chưa đảm bảo theo dự toán. Tỷ lệ giải ngân 03 tháng đầu năm 2025 chậm so với tiến độ kế hoạch *(mới đạt 16,13%)*. Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn sự nghiệp của 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia còn thấp *(đến 20/3/2025 giải ngân 916/26.528 triệu đồng, đạt 3,45% kế hoạch)*.

(3) Công tác triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn còn chậm, nhất là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án có quy mô. Tiến độ thực hiện một số dự án ngoài ngân sách chưa đáp ứng được yêu cầu về tiến độ.

(4) Thu ngân sách trên địa bàn đạt thấp (dự ước đạt 17,38% kế hoạch năm); Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giảm 17,02% so với cùng kỳ năm trước. Việc thu hút và huy động các nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế vào các ngành, lĩnh vực để tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế còn nhiều khó khăn, hạn chế, chưa có các nhà đầu tư, dự án quy mô lớn được triển khai trên địa bàn. Có sự giảm sút trong việc

duy trì hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn (số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động trong Quý I/2025 nhiều hơn 2,3 lần so với số doanh nghiệp thành lập mới, hoạt động trở lại).

(5) Kết quả thực hiện tinh giản biên chế mới chỉ được thực hiện thông qua cắt giảm biên chế của các cơ quan, đơn vị theo tỷ lệ hàng năm, việc thực hiện tinh giản biên chế về mặt chất lượng thông qua việc xác định và đưa ra khỏi bộ máy nhà nước những người dôi dư, không đáp ứng phẩm chất, năng lực thì vẫn đang còn nhiều hạn chế. Việc tinh giản bộ máy và biên chế tác động trực tiếp đến tâm tư của một bộ phận cán bộ, đảng viên, ít nhiều ảnh hưởng đến quá trình tổ chức thực hiện.

(6) Hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh vẫn còn một số hạn chế, chưa có công trình lớn, mang tính đột phá. Việc hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ còn khó khăn. Kết quả một số nhiệm vụ chuyển đổi số còn chưa cao, chưa toàn diện, nhất là ở những khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc.

(7) Công tác xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển du lịch và triển khai thực hiện một số dự án lĩnh vực văn hoá du lịch còn chậm. Một số bệnh truyền nhiễm gây dịch vẫn diễn biến phức tạp, có nguy cơ gây dịch tại các khu vực vùng cao, biên giới. Chất lượng công tác khám chữa bệnh và thực hiện các dịch vụ y tế tại một số đơn vị tuyến y tế cơ sở, trạm y tế xã khu vực vùng cao, vùng sâu, vùng xa vẫn còn hạn chế. Cơ sở hạ tầng về điện, viễn thông tại các khu vực vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao.

(8) Tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh vẫn diễn biến phức tạp; tình hình tội phạm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng ngày càng tinh vi về phương thức, thủ đoạn hoạt động.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình thế giới, khu vực biến động nhanh và phức tạp, khó lường. Ở trong nước nói chung và tỉnh Điện Biên nói riêng đang thực hiện cuộc Đại cách mạng về sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính; các vấn đề xã hội, môi trường, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,... gây áp lực lên công tác điều hành thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

- Tỉnh Điện Biên là tỉnh miền núi, cách xa các trung tâm kinh tế lớn, điều kiện giao thông đi lại khó khăn, nguồn lực cho đầu tư phần lớn vẫn phụ thuộc vào nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, khó thu hút được các nhà đầu tư tham gia đầu tư vào các lĩnh vực. Đến nay nguồn vốn NSTW năm 2025 thuộc Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa được giao bổ sung cho tỉnh.

- Việc đánh giá cán bộ công chức, viên chức vẫn là khâu khó, mang tính chất định tính, thiếu định lượng nên dẫn đến khó khăn trong phân loại cán bộ, công chức, viên chức để tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Năng lực thực hiện dự án, nhất là năng lực tài chính của một số nhà đầu tư có dấu hiệu giảm sút không huy động đủ vốn theo tiến độ cam kết để thực hiện dự án. Năng lực thực hiện của một số nhà thầu còn hạn chế. Một số nội dung, công việc cụ thể chưa được cấp có thẩm quyền ban hành quy định, hướng dẫn kịp thời.

- Vẫn còn tình trạng hộ nghèo trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa quyết tâm vươn lên thoát nghèo. Việc đầu tư lưới điện rất khó khăn, suất đầu tư cao. Ở một số xã vùng sâu, vùng xa nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện các nhiệm vụ tại một số địa phương, đơn vị tại một số thời điểm chưa sâu sát, quyết liệt, chưa đáp ứng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Năng lực tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án của các địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu, còn nhiều hạn chế (công tác lập kế hoạch và công tác chuẩn bị đầu tư, thủ tục đầu tư cho các công trình dự án); lúng túng, bị động chưa hiệu quả nhất là việc triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các địa phương có có nơi, có lúc chưa thường xuyên, nhịp nhàng, hiệu quả; thiếu chặt chẽ; chưa chủ động, kịp thời tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh; còn có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, nhất là trong công tác quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng; công tác hoàn thiện các thủ tục hồ sơ dự án; công tác giám sát, đôn đốc nhà thầu triển khai thi công chưa thật sự sát sao, quyết liệt.

- Khó khăn vướng mắc trong việc định giá đất cụ thể chưa được giải quyết triệt để dẫn đến tiến độ giải phóng mặt bằng chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Tỉnh chưa có chính sách thu hút và đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Công tác dân vận, tuyên truyền, vận động Nhân dân hiểu, đồng thuận với các chủ trương phát triển kinh tế, chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư một số dự án còn hạn chế.

PHẦN THỨ HAI

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh trong quý II năm 2025

Trong bối cảnh cả nước đang thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy; xây dựng phương án không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, để đạt được mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 trên 10,5%, góp phần giúp cả nước đạt và vượt mục tiêu phát triển kinh tế 8%, định hướng phát triển hai con số, trong Quý II/2025 UBND tỉnh sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời quán triệt, tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ 06 nhiệm vụ trọng tâm và 09 nhóm giải pháp chủ yếu đề ra trong Chương trình giải pháp chỉ đạo, điều hành năm 2025, trong đó tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Công tác quy hoạch, kế hoạch

Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Báo cáo chính trị Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 theo kế hoạch; Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ nhất.

Tập trung xây dựng ban hành và triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục sử dụng linh hoạt các nguồn vốn hợp pháp để rà soát, lập bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu tại các đô thị trên địa bàn gắn với việc kêu gọi thu hút đầu tư các dự án phát triển đô thị, hạ tầng thương mại, dịch vụ thể thao từ các thành phần kinh tế.

Tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ thu ngân sách năm 2025 đảm bảo phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Bám sát chỉ đạo của Trung ương, hoàn thành việc xây kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 theo yêu cầu đảm bảo phát huy tối đa nguồn lực đầu tư gắn với khai thác hiệu quả các tiềm năng lợi thế của tỉnh, tạo động lực mới cho phát triển.

2. Phát triển các lĩnh vực kinh tế

2.1. Phát triển nông, lâm nghiệp và kinh tế nông thôn

Tiếp tục huy động, lồng ghép các nguồn lực để triển khai có hiệu quả các kế hoạch, đề án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn; đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản của từng địa phương theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, thúc đẩy việc chuẩn hóa chất lượng nguồn giống, vùng sản xuất. Chú trọng tìm chọn, nghiên cứu, phát triển giống cây trồng, vật nuôi; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, phát thải Carbon thấp.

Chỉ đạo quản lý tốt sinh vật gây hại trên lúa Đông Xuân 2024-2025 và các cây trồng chủ lực khác. Tiếp tục theo dõi và hướng dẫn kỹ thuật đối với mô hình canh tác lúa thông minh giảm phát thải khí nhà kính theo nhật trình đã xây dựng tại các địa bàn, thực hiện đo đếm các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả mô hình. Chuẩn bị các điều kiện về đất đai, giống để trồng mắc ca, cà phê, quế, dược liệu,... theo kế hoạch. Phối hợp với nhà đầu tư để khẩn trương hoàn thiện trình phê duyệt chủ trương đầu tư Nhà máy chế biến mắc ca, cà phê trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

Chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi. Bảo tồn, phát triển các giống vật nuôi bản địa, đẩy mạnh chuyển đổi từ chăn thả tự nhiên sang mô hình chăn nuôi tập trung, có kiểm soát với quy trình khép kín. Tập trung khai thác lợi thế mặt nước từ hệ thống sông, suối, ao, hồ thủy lợi, thủy điện để phát triển nuôi trồng thủy sản, phát triển các vùng nuôi thủy sản thâm canh ứng dụng công nghệ cao.

Chỉ đạo các địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức quản lý chặt chẽ diện tích rừng hiện có, diện tích rừng tăng thêm và những diện tích rừng ngoài quy hoạch (chưa điều chỉnh đưa vào quy hoạch Lâm nghiệp); khoanh nuôi tái sinh, trồng mới rừng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất (kể cả trồng rừng thay thế); làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, không để xảy ra các vụ cháy rừng gây thiệt hại về rừng lớn, nhất là trong thời gian người dân đốt nương. Hỗ trợ, khuyến khích người dân và các doanh nghiệp - Nhà đầu tư đẩy mạnh phát triển những loại cây lâm sản ngoài gỗ vừa cho khai thác sản phẩm hàng hóa, vừa góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng. Đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh năm 2025 đạt 45,5%. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm luật trong quản lý rừng, bảo vệ rừng, khai thác rừng, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh, chế biến lâm sản, giống cây lâm nghiệp. Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo hướng tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và đảm bảo tính bền vững, ưu tiên hỗ trợ các vùng khó khăn, quyết tâm giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí; hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định thị xã Mường Lay hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, hoàn tất công nhận các xã Quài Nưa, Quài Cang, Chiềng Sinh đạt chuẩn nông thôn mới và các xã cơ bản đạt chuẩn năm 2024. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nông thôn mới năm 2025. Tận dụng tối đa nguồn lực Chương trình MTQG để đẩy mạnh các mô hình dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết, sản xuất cộng đồng.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm OCOP và các sản phẩm nông nghiệp phục vụ các ngày lễ lớn. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" theo các nội dung tại Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của UBND tỉnh, trong đó, tập trung chỉ đạo thực hiện việc phát triển vùng nguyên liệu, nâng cao chất lượng, phát triển sản phẩm, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm OCOP. Chỉ đạo UBND cấp huyện hỗ trợ tối đa cho người dân, HTX trong quá trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ chứng nhận các sản phẩm OCOP. Hướng dẫn, cấp, quản lý mã số vùng trồng và chỉ dẫn địa lý sản phẩm.

Các cấp, các ngành tiếp tục bám sát văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương và chỉ đạo của UBND tỉnh về việc phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2025 để chủ động theo dõi, ứng phó với các diễn biến phức tạp của thời tiết, trọng tâm là Chỉ thị số 1265/CT-UBND ngày 31/3/2025 về việc phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2025. Nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo các hiện tượng thời tiết cực đoan, nguy hiểm; nắm chắc địa bàn, chủ động các phương án phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người dân và ổn định sản xuất.

2.2. Công nghiệp, xây dựng

a) Công nghiệp

Theo dõi đôn đốc, hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư các nhà máy thủy điện đã đưa vào vận hành hoạt động ổn định, khai thác phát huy hiệu quả; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án thủy điện đang triển khai, các dự án từ năm trước chưa hoàn thành chuyển sang; Đôn đốc, hướng dẫn nhà đầu tư khẩn trương đẩy nhanh việc hoàn thiện các thủ tục thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật..... để khởi công xây dựng các nhà máy thủy điện mới được cấp chứng nhận đầu tư. Tháo gỡ khó khăn, hoàn thành phát điện trong năm 2025 các dự án Mường Mươn, Nậm Núa 2 trong Quý II/2025, phấn đấu tổng công suất các nhà máy thủy điện đến hết năm 2025 dự kiến đạt 300 MW.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các trạm biến áp và tuyến đường dây 110kV, 220kV theo quy hoạch đã được duyệt; tập trung thực hiện hoàn thành Dự án "Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia - Chương trình Bừng sáng Điện Biên". Phối hợp với Bộ ngành chủ quản hoàn thiện hồ sơ bổ sung các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh vào Kế hoạch Quy hoạch điện VIII. Tập trung hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản và thực phẩm theo chuỗi liên kết giá trị. Khuyến khích và hỗ trợ khôi phục các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống. Tiếp tục thu hút các nhà đầu tư vào nghiên cứu, khảo sát, lập dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp, trong đó tập trung vào lĩnh vực năng lượng mới, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến nông sản, sản xuất vật liệu xây dựng.

Triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư để lựa chọn nhà đầu tư triển khai các dự án năng lượng tái tạo theo Quy hoạch Điện VIII đã được Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các dự án năng lượng không khả thi, hiệu quả thấp về kinh tế - xã hội, chiếm dụng nhiều đất rừng tự nhiên và đất trồng lúa, ảnh hưởng lớn đến dân cư và tác động xấu đến môi trường, dự án không đáp ứng các yêu cầu theo quy định. Tăng cường sự chỉ đạo, quản lý của các cơ quan, ban ngành, chính quyền địa phương để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng dự án nguồn điện theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện đầu tư.

b) Xây dựng

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng gắn với phát triển đô thị theo hướng hiện đại tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy đã ban hành. Tập trung đẩy nhanh

tiến độ lập và hoàn thiện các quy hoạch quan trọng, đặc biệt là Quy hoạch chung thành phố Điện Biên Phủ đến năm 2045, Quy hoạch chi tiết 1/500 tổ hợp khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng và thể dục thể thao phía Tây Bắc thành phố Điện Biên Phủ, cũng như các quy hoạch liên quan đến khu vực cửa khẩu, sân golf, trường đại học và điều chỉnh cục bộ các quy hoạch phân khu. Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chất lượng xây dựng các công trình, đẩy nhanh thủ tục đầu tư và thi công các dự án hạ tầng đô thị, du lịch và khu vui chơi giải trí, các dự án phát triển nhà ở xã hội và nhà ở cho hộ nghèo. Tháo gỡ các vướng mắc về điều chỉnh quy hoạch tạo điều kiện triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào; tháo gỡ kịp thời khó khăn về vật liệu xây dựng cho các công trình, dự án.

Thực hiện và cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp do Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Điện Biên, phấn đấu hoàn thành mục tiêu phát triển nhà ở xã hội theo kế hoạch.

2.3. Phát triển các ngành dịch vụ

a) Dịch vụ thương mại

Thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, đảm bảo cung cấp đầy đủ các mặt hàng thiết yếu. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại và thương mại điện tử cấp quốc gia và địa phương đã được các cấp phê duyệt. Tập trung phát triển, tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm OCOP, các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm, hàng hóa có thế mạnh của tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Mở rộng thị trường xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế của tỉnh.

b) Phát triển dịch vụ du lịch

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Festival Tinh hoa Tây Bắc, Hội nghị tổng kết chương trình hợp tác phát triển du lịch 8 tỉnh Tây bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 và các chương trình, sự kiện quảng bá, giới thiệu văn hóa, du lịch tỉnh Điện Biên tại một số tỉnh, thành phố trong và ngoài nước. Khuyến khích tổ chức các tour, tuyến du lịch để khai thác các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như văn hóa tâm linh, du lịch lịch sử, du lịch cộng đồng, trải nghiệm. Tăng cường ứng dụng CNTT, đa dạng hóa các hình thức xúc tiến, quảng bá các điểm đến du lịch của tỉnh. Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ du lịch năm 2025. Triển khai thực hiện các chương trình liên kết hợp tác, phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố; Chương trình du lịch nông thôn trong Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch khu du lịch trọng điểm Mường Phăng. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư Xây dựng hệ thống du lịch thông minh tỉnh Điện

Biên. Khẩn trương xây dựng và ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng và sản phẩm du lịch. Tiếp tục đồng hành, hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố trong xây dựng sản phẩm du lịch cộng đồng (Bản Lồng, xã Tỏa Tình, huyện Tuần Giáo; du lịch cộng đồng Tù lu Tìa ló, huyện Điện Biên Đông). Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư, tập đoàn lớn triển khai thực hiện các dự án phát triển du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí,....trên địa bàn.

c) Dịch vụ Vận tải hàng hóa và hành khách: Quản lý tốt các tuyến vận tải hiện có đồng thời nghiên cứu để mở mới tuyến vận tải hành khách liên tỉnh và nội tỉnh trong đó ưu tiên việc khai thác các tuyến vận tải hành khách đến vùng sâu, vùng xa. Thực hiện rà soát điều chỉnh, bổ sung thêm số chuyến vận tải hành khách cả đường bộ và đường hàng không nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa trong quá trình triển khai các sự kiện du lịch của tỉnh năm 2025.

d) Dịch vụ bưu chính viễn thông: Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, phát triển lĩnh vực bưu chính một cách toàn diện, đồng bộ, hiệu quả trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại và huy động tối đa các nguồn lực xã hội, đảm bảo mọi người dân trên địa bàn tỉnh đều có quyền được tiếp cận và sử dụng dịch vụ bưu chính phổ cập thường xuyên, ổn định, với chất lượng và giá cước hợp lý. Đẩy mạnh tốc độ phổ cập dịch vụ viễn thông và CNTT tới vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của xã hội. Phấn đấu năm 2025 100% khu dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố), đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng thông tin di động mạng 4G, 5G.

e) *Hoạt động xuất, nhập khẩu:* Đẩy mạnh đầu tư phát triển toàn diện kinh tế cửa khẩu, gắn phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thương mại dịch vụ... với phát triển cửa khẩu với các tỉnh Bắc Lào, huyện Giang Thành tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) để cùng khai thác có hiệu quả các cửa khẩu, lối mở, lợi thế thương mại trên địa bàn. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý, phát triển thương mại biên giới; đẩy mạnh phổ biến, triển khai các chính sách liên quan đến phát triển thương mại biên giới. Tiếp tục cập nhật thông tin thị trường, tập trung đầu tư phát triển một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh như xi măng, hàng thủ công mỹ nghệ và một số nông, lâm sản chế biến khác, hạn chế tối thiểu tình trạng xuất thô, tăng tỷ trọng hàng chế biến.

3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư; phát triển các thành phần kinh tế

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Tỉnh uỷ về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung cải thiện điểm các chỉ số thành phần, tăng dần vị trí xếp hạng, điểm số PCI của tỉnh theo từng năm. Phấn đấu tăng điểm, tăng thứ bậc trên bảng xếp hạng của các chỉ số đánh giá chất lượng điều hành và chỉ số có tác động, ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và các địa phương (DDCI) để thúc đẩy năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương.

Khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm hiểu, hợp tác đầu tư vào tỉnh Điện Biên. Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh; đầu tư vào nghiên cứu, phát triển công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tiết kiệm tài nguyên, phát triển bền vững. Phát hiện và nhân rộng các mô hình Hợp tác xã điển hình, kiểu mới; hỗ trợ các hợp tác xã theo Đề án được Chính phủ phê duyệt. Phấn đấu số lượng đăng ký mới năm 2025 là 112 doanh nghiệp và 22 hợp tác xã.

4. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, các chương trình, dự án trọng điểm; tập trung huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng; điều hành linh hoạt thu, chi ngân sách, tăng cường quản lý, điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng

3.1. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, các chương trình, dự án trọng điểm; tập trung huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng

Tập trung hoàn thiện thủ tục phê duyệt các dự án khởi công mới đảm bảo các điều kiện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2025 theo quy định. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các quy trình, thủ tục đấu giá, thu tiền sử dụng đất, phấn đấu đảm bảo nguồn thu để phân bổ và giải ngân cho các dự án theo kế hoạch đã giao.

Thực hiện nghiêm các quan điểm, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 tại Công điện số 16/CĐ-TTg ngày 18/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 và Chỉ thị số 735/CT-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh, nhằm đảm bảo thực hiện và giải ngân 100% kế hoạch vốn giao trong năm, đặc biệt là các chương trình, dự án trọng điểm đã được xác định. Thực hiện điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; xác định rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả cụ thể; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện giải ngân vốn đầu tư công.

Đẩy mạnh, giải quyết dứt điểm công tác giải phóng mặt bằng để có mặt bằng sạch phục vụ triển khai các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm trên địa bàn, phấn đấu hoàn thành trước ngày 30/6/2025. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn để thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách, đặc biệt là các dự án phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư.

Tập trung chỉ đạo triển khai tích cực, có hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Các đề án hỗ trợ, sắp xếp ổn định dân cư và các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn để sớm phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư. Chủ động rà soát, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhằm tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế năm 2025.

3.2. Điều hành linh hoạt thu, chi ngân sách, tăng cường quản lý, điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng

Thực hiện hoàn thành công tác quyết toán ngân sách năm 2024 theo quy định; tăng cường quản lý thu ngân sách trên địa bàn năm 2025 theo dự toán được giao. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 01/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ để quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực, ngân sách Nhà nước; tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an sinh, xã hội. Khẩn trương rà soát, xây dựng, đẩy nhanh triển khai thực hiện kế hoạch đấu giá đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, tạo nguồn thu để triển khai thực hiện các dự án trọng điểm quan trọng của tỉnh.

Điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp, kịp thời, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, đảm bảo đúng, trúng mục tiêu, tập trung vào sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên.

4. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

4.1. Về lao động, giải quyết việc làm, an sinh xã hội

Thực hiện tốt công tác phát triển thị trường lao động và giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động năm 2025 đảm bảo theo kế hoạch. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội. Chú trọng thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội, trợ cấp, phụ cấp cho các đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh theo quy định. Triển khai, hướng dẫn các hoạt động bình đẳng giới năm 2025, vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2025. Tập trung đẩy nhanh triển khai Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sỹ, chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn[59], theo Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 09/11/2024.

4.2. Giáo dục - Đào tạo

Tập trung thực hiện tốt kế hoạch năm học 2024-2025; triển khai thi tuyển sinh vào lớp 10 cấp THPT năm học 2025-2026, tổ chức thi chọn học sinh giỏi các cấp, thi chọn đội tuyển học sinh giỏi dự thi quốc gia lớp 12 năm 2025 đảm bảo nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả; chuẩn bị các điều kiện cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; tăng cường công tác quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn. Rà soát tổ chức bộ máy tinh gọn, bố trí sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Thực hiện sáng tạo, linh hoạt các biện pháp duy trì sĩ số học sinh, giảm thiểu học sinh bỏ học; huy động trẻ ra lớp, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, đảm bảo an toàn. Triển khai thực hiện chương trình xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS và cấp THPT bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Tăng cường tuyên truyền về Chương trình GDPT 2018, đổi mới sách giáo khoa. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và công tác quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng CNTT, tăng thời gian thực hành, trải nghiệm. Xây dựng ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông giai đoạn 2025-2030.

---

[59] UBND tỉnh tại Công văn số 516/UBND-KGVX ngày 12/02/2025 về đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh

Tiếp tục phối hợp với trường Đại học Thái Nguyên hoàn thiện các thành phần hồ sơ trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chủ trương thành lập Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên; Phối hợp với Công ty TNHH Giáo dục FPT trong xây dựng đề án đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chủ trương cho phép thành lập, đề nghị cho phép thành lập, đề nghị cho phép Tổ hợp Giáo dục FPT tại Điện Biên hoạt động giáo dục và đào tạo.

4.3. Y tế - Dân số

Tăng cường công tác y tế, đảm bảo sức khỏe cộng đồng, tiếp tục triển khai đồng bộ công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt chú trọng kiểm soát dịch Sởi trên địa bàn. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch và các hoạt động y tế khác. Tăng cường công tác điều tra, giám sát dịch bệnh, nhằm phát hiện sớm, khoanh vùng và xử lý triệt để các ổ dịch mới phát sinh. Đồng thời, năng lực phòng, chống các dịch bệnh mùa hè cũng được nâng cao, giúp giảm thiểu nguy cơ bùng phát dịch bệnh trong cộng đồng. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác kiểm tra, hậu kiểm trước, trong và sau các lễ hội lớn của tỉnh, nhằm bảo vệ sức khỏe người dân và du khách. Đẩy nhanh tiến độ thi công công trình và giải ngân các dự án cải tạo, nâng cấp các cơ sở y tế. Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nguồn lực phục vụ đảm bảo an toàn cho các sự kiện chính trị trọng đại của tỉnh.

Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Nghị quyết Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

4.4. Văn hoá, thể thao và thông tin truyền thông

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa đến 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển Văn hóa giai đoạn 2025 - 2030. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2025); 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025); tổ chức những ngày văn hóa Điện Biên tại thành phố Huế. Tiếp tục triển khai công tác bảo tồn, tôn tạo Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án Bảo tồn tôn tạo Trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ kết hợp với cải tạo cây xanh tại các điểm di tích đồi Him Lam, đồi C1, đồi C2 và đồi F; Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu trung tâm đề kháng Him Lam (giai đoạn II); khởi công dự án Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và đầu tư bổ sung một số hạng mục công trình tại di tích đồi E2. Tiếp tục triển khai phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; phát triển phong trào văn hóa văn nghệ.

Tiếp tục xây dựng Đề án phát triển TDTT tỉnh Điện Biên giai đoạn 2023-2025, định hướng 2030; tăng cường quản lý tuyển chọn, đào tạo đội tuyển thể thao, duy trì huấn luyện VĐV thành tích cao; tổ chức giải Cầu lông Câu lạc bộ các tỉnh,

thành, ngành toàn quốc năm 2025 tại tỉnh Điện Biên và tổ chức các giải thi đấu thể thao đăng cai một số giải thể thao toàn quốc năm 2025 cấp tỉnh và các hoạt động thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng dự án Các hạng mục tổng thể Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Điện Biên.

Đẩy nhanh việc phổ cập dịch vụ viễn thông và Internet đến mọi người dân trên toàn tỉnh; trong đó tập trung phát triển phổ cập dịch vụ cho các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh, đặc biệt là công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng và những nội dung về công tác xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV.

4.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Gắn kết chặt chẽ phát triển giáo dục đào tạo với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán sản xuất của các địa phương trong tỉnh, chú trọng quản lý chất lượng đào tạo theo đầu ra. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phân luồng, định hướng giáo dục tiếp cận nghề nghiệp cho học sinh THCS, THPT góp phần hình thành đội ngũ nhân lực theo quy mô, cơ cấu nghề nghiệp, trình độ đào tạo đáp ứng nhu cầu cơ cấu nhân lực cần sử dụng của thị trường lao động. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuẩn hóa đội ngũ giảng viên để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của tỉnh; thường xuyên rà soát, bổ sung kế hoạch về công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, đổi mới giáo dục.

Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng dạy nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích đào tạo nguồn nhân lực, thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo nguồn nhân lực. Chủ động hội nhập quốc tế trong phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với các tỉnh Bắc Lào, tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh Bắc Thái Lan theo Đề án đã được phê duyệt. Tạo điều kiện, khuyến khích các cơ sở giáo dục xây dựng, phát triển các hình thức liên kết, hợp tác đào tạo.

5. Phát triển Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trên các lĩnh vực hoạt động, thúc đẩy việc ứng dụng KH&CN vào sản xuất, kinh doanh; ứng dụng công nghệ sinh học vào phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ, năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa. Ban hành Kế hoạch Cải thiện và nâng cao "Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp

địa phương" PII của tỉnh Điện Biên năm 2025. Triển khai các nội dung về truy xuất nguồn gốc. Tập trung tăng cường đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

Thúc đẩy Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Điện Biên và Đại học Bách khoa Hà Nội giai đoạn 2025-2030, đặc biệt là trong phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ cho y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài nguyên môi trường và du lịch.

6. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tiếp tục thực hiện cập nhật, theo dõi dung tích, mực nước, lượng mưa và tình hình điều tiết nước phục vụ sản xuất của các hồ chứa thủy lợi. Kiểm tra an toàn công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ năm 2025 và chỉ đạo các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi đảm bảo hiệu quả, chủ động nước tưới phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2024-2025 và chuẩn bị cho việc gieo, cấy vụ Mùa năm 2025. Tăng cường công tác quản lý, vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý.

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động điều hành về quản lý tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, đẩy mạnh kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc về đất đai của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là tháo gỡ khó khăn trong việc định giá đất cụ thể phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án. Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong đó tập trung quản lý, cấp giấy phép khai thác khoáng sản, cấp phép sử dụng tài nguyên nước, cấp giấy phép môi trường; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, kiên quyết xử lý nghiêm các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường.

7. Công tác tư pháp, thanh tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, trong đó tập trung rà soát các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung theo các nội dung sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013; kịp thời cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả, triển khai thực hiện tốt các chương trình, đề án, kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã chuẩn tiếp cận pháp luật. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp. Thực hiện tốt các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng của Trung ương, của tỉnh. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 17/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và Kế hoạch của UBND tỉnh.Tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra theo Kế hoạch đã ban hành; theo dõi, nắm bắt kịp thời quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra của các cơ quan, đơn vị để xử lý các nội dung chồng chéo phát sinh trong hoạt động của các tổ chức thanh tra . Nâng cao chất lượng kết luận thanh tra,; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết dứt điểm các đơn khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các đơn khiếu nại kéo dài, các lĩnh vực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, trong đó tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự đại hội Đảng các cấp.

8. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

Tiếp tục tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển. Triển khai các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025. Ban hành quyết định phê duyệt và công bố chỉ số CCHC năm 2024 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; tổ chức Hội nghị đánh giá, phân tích Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh và công bố Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2024 của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố.

Tăng cường triển khai các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ quản lý, điều hành và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Tập trung rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính để giảm phiền hà, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; phấn đấu trong năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh; mọi thủ tục liên quan đến doanh nghiệp phải được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch và hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Đẩy nhanh triển khai các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông và triển khai thực hiện Đề án 06.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội liên quan đến công tác sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh, thực hiện tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức theo hướng "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả"; tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi. Làm tốt công tác chính trị tư tưởng, tạo sự đồng thuận của đội ngũ cán bộ công chức viên chức, những đối tượng chịu tác động ảnh hưởng bởi việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

9. Công tác dân tộc, tôn giáo: Tiếp tục chủ động bám sát các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy để tập trung

chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện nhiệm vụ của chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội về công tác tôn giáo, tín ngưỡng. Tập trung giải quyết những kiến nghị liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo; hướng dẫn các điểm nhóm chưa đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung đăng ký theo quy định. Chủ động phòng ngừa, làm thất bại âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch.

10. Quốc phòng - an ninh, đối ngoại: Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự địa phương theo kế hoạch. Xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân vững mạnh. Kết hợp củng cố quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo. Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, đảm bảo an toàn tuyệt đối các mục tiêu, sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ huy Quân sự và lực lượng dân quân các xã biên giới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Điện Biên". Chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 và Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025-2030. Phối hợp chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết phục vụ Giao lưu Hữu nghị quốc phòng 03 nước Việt Nam - Lào - Trung Quốc. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành xây dựng Cột cờ A Pa Chải và tổ chức Lễ Thượng cờ vào ngày 07/5/2025.

Tiếp tục phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm ma túy trên các tuyến trọng điểm. Chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp tăng cường tuyên truyền, vận động, từng bước xóa bỏ hoạt động của tà đạo, không để phát sinh các vấn đề phức tạp về ANTT. Tăng cường đấu tranh phòng chống các loại tội phạm trên không gian mạng kết hợp đồng bộ với các biện pháp tuyên truyền về phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm mạng nói chung, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng nói riêng, gắn với việc thực hiện Đề án "Thế trận an ninh nhân dân trên không gian mạng". Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về ANTT và văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2023-2030. Tăng cường các biện pháp tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm nhằm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, làm giảm cả 03 tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương). Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ. Tập trung làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ phục vụ đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 và thực hiện chủ trương sáp nhập, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận 127, 128 của Bộ Chính trị.

Tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại trong tình hình mới nhằm mở rộng và đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là quan hệ đối ngoại với 02 nước Lào, Trung Quốc đã được thiết lập. Thực hiện Ký kết Biên bản ghi nhớ thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh Điện Biên, nước CHXHCN Việt Nam với thành phố Salcedo, tỉnh

Hermanas Mirabal, nước Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na; Thúc đẩy ký kết Biên bản ghi nhớ giữa UBND tỉnh Điện Biên với thành phố Cane, tỉnh Calvados, Pháp. Triển khai theo kế hoạch các nội dung Thỏa thuận hợp tác giữa Uỷ ban nhân dân tỉnh Điện Biên (CHXHCN Việt Nam) và Chính quyền Thành phố Saint Petersburg (Liên Bang Nga). Tăng cường liên kết các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại giữa tỉnh Điện Biên và đối tác quốc tế. Tổ chức thành công Đại hội thành lập Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Điện Biên lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030). Tiếp tục phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành Trung ương hoàn thiện các thủ tục nội bộ mở chính thức cửa khẩu song phương A Pa Chải - Long Phú trong Quý IV năm 2025.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh Quý I, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2025 của tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (p/h);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (đ/b);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP, CV các khối;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Lê Thành Đô

35

Biểu số 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KT-XH CHỦ YẾU QUÝ I NĂM 2025 TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo theo Báo cáo số 1502/BC-UBND ngày 11 / 4 /2025 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Thực hiện Quý I/2024	Ước TH Quý I/2025	So sánh ước TH Quý I/2025 với (%)	
						TH Quý I/2024	KH 2025
1	2	3	4	5	6	7	8
A	**Chỉ tiêu kinh tế**						
I	**Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP) theo giá so sánh năm 2010**	**Tỷ đồng**	**17.970,88**	**3.188,66**	**3.428,55**	**107,52**	**19,08**
	Tốc độ tăng trưởng		*10,31*		*7,52*		
	Trong đó:						
	+ Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	Tỷ đồng	2.655,40	304,63	311,61	102,29	11,73
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	3.933,67	660,61	648,23	98,13	16,48
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	10.643,81	2.062,55	2.300,22	111,52	21,61
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	738,00	160,86	168,49	104,74	22,83
II	**GRDP (giá hiện hành)**	Tỷ đồng	**35.934,73**	**6.160,20**	**6.961,99**	**113,02**	**19,37**
	Trong đó:						
	+ Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	Tỷ đồng	4.904,63	579,58	638,76	**110,21**	**13,02**
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	8.308,79	1.219,61	1.339,58	**109,84**	**16,12**
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	21.240,03	4.050,31	4.641,59	**114,60**	**21,85**
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	1.481,28	310,70	342,06	**110,09**	**23,09**
III	**Cơ cấu GRDP *(giá hiện hành)***		**100,00**	**100,00**	**100,00**		
	- Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%	13,65	9,41	9,18	-0,23	-4,47
	- Công nghiệp và xây dựng	%	23,12	19,80	19,24	-0,56	-3,88
	- Dịch vụ	%	59,11	65,75	66,67	0,92	7,56
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	4,12	5,04	4,91	-0,13	0,79
IV	**Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn**	**Tỷ đồng**	**27.500,00**	**5.807,66**	**6.851,35**	**117,97**	**24,91**
V	**Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn**	**Triệu USD**	**95,00**	**21,85**	**24,44**	**111,85**	**25,73**
VI	**Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn**	**Triệu USD**	**45,00**	**14,38**	**8,55**	**59,46**	**19,00**
VII	**Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn (không bao gồm số bổ sung từ NSTW)**	**Tỷ đồng**	**2.062,30**	**347,02**	**358,47**	**103,30**	**17,38**
	Trong đó:						
	- Thu thuế xuất, nhập khẩu	*Tỷ đồng*	15,00	8,88	1,63	18,39	10,88
	- Thu nội địa	*Tỷ đồng*	2.025,00	291,68	344,51	118,11	17,01
VIII	**Ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương (hoặc điều tiết về Ngân sách Trung ương)**	Tỷ đồng	**13.387,53**	**3.561,26**	**4.143,83**	**116,36**	**30,95**
IX	**Chi ngân sách địa phương**		**15.347,99**	**3.018,26**	**4.300,53**	**142,48**	**28,02**
1	Chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý	Tỷ đồng	3.806,88	904,64	1.524,00	168,46	40,03
	- Vốn cân đối ngân sách địa phương	*Tỷ đồng*	*1.326,58*	*429,205*	*713,011*	*166,12*	*53,75*
	- Vốn NSTW	*Tỷ đồng*	*2.480,29*	*475,437*	*810,991*	*170,58*	*32,70*
2	Chi thường xuyên	Tỷ đồng	11.243,14	2.110,61	2.775,32	131,49	24,68
X	**Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn**	Tỷ đồng	**27.948,00**	**3.681,41**	**3.054,76**	**82,98**	**10,93**
-	Vốn nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	12.716,34	1.686,46	1.110,40	65,84	8,73
-	Vốn ngoài nhà nước	Tỷ đồng	15.231,66	1.994,94	1.944,36	97,46	12,77
-	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Tỷ đồng					
B	**Chỉ tiêu văn hóa - xã hội - du lịch**						
1	Dân số trung bình	Người	667.258	656.706	667.258	101,61	100,00
	- Tỷ lệ phát triển dân số	%	1,61	1,62	1,61	-0,01	0,00
2	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	9.200	2.511	2.606	103,78	28,33
3	Đào tạo nghề	Người	8.500	1.494	1.550	103,75	18,24
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế	%	65,10	62,44	63,70	1,26	-1,40
	TĐ: Tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ	%	36,32	34,35	35,27	0,92	-1,05
5	Bình quân số bác sĩ/1 vạn dân	Bác sỹ	13,00	12,53	12,68	101,20	97,54
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đầy đủ các loại vắc xin	%	95,00	8,60	23,90	15,30	-71,10
7	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế xã (theo Quyết định 1300/QĐ-BYT)	%	95,35	36,40	68,22	31,82	-27,13
8	Tỷ lệ số xã có nhà văn hóa	%	83,00	79,07	80,62	1,55	-2,38
9	Tỷ lệ số thôn, bản, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng	%	61,20	63,46	62,03	-1,43	0,83
10	Tỷ lệ người sử dụng Internet	%	80,00	72,00	72,20	100,28	90,25
11	Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	82,97	78,02	81,47	3,45	-1,50
12	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	6,00		5,00		83,3

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Thực hiện Quý I/2024	Ước TH Quý I/2025	So sánh ước TH Quý I/2025 với (%)	
						TH Quý I/2024	KH 2025
13	Tổng số lượt du khách du lịch, trong đó:	nghìn lượt	1.450	440,60	426,10	96,71	29,39
	+ Khách quốc tế	nghìn lượt	300	3,29	3,99	121,55	1,33
	+ Khách trong nước	nghìn lượt	1.150	437,32	422,11	96,52	36,70
C	**Chỉ tiêu Tài nguyên - Môi trường**						
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	45,50	44,01	44,69	101,55	98,22
2	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh	%	92,65	89,98	91,32	101,49	98,56
3	Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch		100,00				
4	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	96,50	96,00	96,00	100,00	99,48
5	Tỷ lệ hộ được dùng điện sinh hoạt an toàn	%	96,20		94,00		97,71
D	**Một số chỉ tiêu sản xuất cụ thể khác**						
I	**Nông nghiệp**						
1	**Trồng trọt**						
-	Diện tích gieo trồng						
+	Lúa đông xuân	Ha	9.789,48	9.724,66	9.763,24	100,40	99,73
+	Ngô	Ha	24.331,92	1.975,28	1.749,11	88,55	7,19
+	Khoai lang	Ha		140,13	140,13	100,00	
+	Sắn	Ha	15.870,40				
+	Đậu tương	Ha	775,96	6,00	6,00	100,00	0,77
+	Lạc	Ha	1.096,00	265,66	151,71	57,11	13,84
+	Rau các loại	Ha	6.416,87	2.420,86	2.471,74	102,10	38,52
-	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	288.758,42	1.172,16	1.463,93	124,89	0,51
-	Cây lâu năm						
+	Cây cà phê						
	Diện tích	ha	5.549,95	2.758,56	4.727,44	171,37	85,18
	Sản lượng	Tấn	6.140,60				
+	Cây chè búp						
	Diện tích	Ha	629,00	612,89	628,98	102,63	100,00
	Sản lượng	Tấn	220,00	23,40	23,80	101,71	10,82
+	Cây cao su						
	Diện tích	Ha	5.022,01	5.015,90	5.022,03	100,12	100,00
	Sản lượng	Tấn	6.959,76	595,00	612,00	102,86	8,79
+	Cây mắc ca						
	Diện tích	Ha		7.306,28	10.682,44	146,21	
	Sản lượng	Tấn					
-	Cây ăn quả						
	Diện tích	Ha	4.200,00	3.747,86	4.065,08	108,46	96,79
	Sản lượng	Tấn	22.500,00				
	...						
2	**Chăn nuôi**		593.816	558.666	576.492	103,19	97,08
	Trâu	Con	146.447	139.605	142.776	102,27	97,49
	Bò	Con	103.668	102.094	105.280	103,12	101,55
	Lợn	Con	343.701	316.967	328.436	103,62	95,56
	Gia cầm	Con	5.166.139	4.784.840	4.938.270	103,21	95,59
3	**Lâm nghiệp**						
	- Diện tích rừng trồng mới tập trung	Ha	199,00				
	- Diện tích rừng được khoanh nuôi tái sinh	Ha	2.640,70	5.675,75	2.641,00	46,53	100,01
	- Khai thác gỗ	m3		2.840	2.795	98,42	
	- Khai thác củi	m3		194.643	196.515	100,96	
4	**Thủy sản**						
-	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	2.756,85	2.740,06	2.747,92	100,29	99,68
-	Tổng sản lượng	Tấn	5.008,75	1.204,14	1.237,20	102,75	24,70
+	Sản lượng nuôi trồng thuỷ sản	Tấn	4.705,41	1.131,54	1.163,33	102,81	24,72
+	Sản lượng khai thác thuỷ sản	Tấn	303,34	72,60	73,87	101,75	24,35
II	**Công nghiệp**						
1	Điện sản xuất	Triệu Kwh	870,00	69,95	78,50	112,22	9,02
2	Than đá	1000 tấn	5,00	0,00	1,90		37,99
3	Đá xây dựng khác	1000 m3	850,00	150,23	167,47	111,47	19,70
4	Gạch xây	Triệu viên	130,00	29,32	30,50	104,02	23,46
5	Nước máy sản xuất	Triệu m3	10,00	1,79	1,84	102,84	18,44
6	Trang in offset	Triệu trang	2.000,00	5,84	5,92	101,37	0,30

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Thực hiện Quý I/2024	Ước TH Quý I/2025	So sánh ước TH Quý I/2025 với (%)	
						TH Quý I/2024	KH 2025
7	Xi măng	Nghìn tấn	280,00	71,96	71,20	98,94	25,43
8	Thức ăn gia súc, gia cầm	Tấn					
9	Thu gom rác thải	Tr. Đồng		12.118,28	12.352,02	101,93	

Biểu số 2

DỰ ƯỚC TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ QUÝ I - NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo theo Báo cáo số 1502/BC-UBND ngày 11 / 4 /2025 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu kế hoạch tăng trưởng các ngành, lĩnh vực năm 2025		Thực hiện quý I/2024	Ước TH quý I/2025	So sánh ước TH quý I/2025 với (%)	
		Cả năm 2025	Mục tiêu, KH của Quý I			Thực hiện quý I/2024	Mục tiêu quý I/2025
	GRDP	**17.970,88**	**3.514,27**	**3.188,66**	**3.428,55**	**107,52**	**97,56**
I	**TỔNG SỐ**	**17.232,88**	**3.343,23**	**3.027,79**	**3.260,06**	**107,67**	**97,51**
I.1	**Khu vực I (Nông, Lâm, Thủy)**	**2.655,40**	**311,13**	**304,63**	**311,61**	**102,29**	**100,16**
I.2	**Khu vực II (Công nghiệp, Xây dựng)**	**3.933,67**	**724,25**	**660,61**	**648,23**	**98,13**	**89,50**
	Trong đó: Công nghiệp	*1.451,25*	*253,06*	*234,33*	*255,95*	109,22	101,14
I.3	**Khu vực III (Dịch vụ)**	**10.643,81**	**2.307,85**	**2.062,55**	**2.300,22**	**111,52**	**99,67**
	Phân theo ngành cấp 1						
I.1	**Khu vực I (Nông, Lâm, Thủy)**	**2.655,40**	**311,13**	**304,63**	**311,61**	**102,29**	**100,16**
1	A. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	2.655,40	311,13	304,63	311,61	102,29	100,16
I.2	**Khu vực II (Công nghiệp, Xây dựng)**	**3.933,67**	**724,25**	**660,61**	**648,23**	**98,13**	**89,50**
2	B. Khai khoáng	49,85	9,64	9,50	10,53	110,77	109,23
3	C. Công nghiệp chế biến, chế tạo	547,39	144,18	132,25	142,13	107,47	98,58
4	D. Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	796,83	84,71	78,66	89,01	113,16	105,08
5	E. Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	57,18	14,53	13,92	14,28	102,61	98,28
6	F. Xây dựng	2.482,42	471,20	426,28	392,28	92,02	83,25
I.3	**Khu vực III (Dịch vụ)**	**10.643,81**	**2.307,85**	**2.062,55**	**2.300,22**	**111,52**	**99,67**

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu kế hoạch tăng trưởng các ngành, lĩnh vực năm 2025		Thực hiện quý I/2024	Ước TH quý I/2025	So sánh ước TH quý I/2025 với (%)	
		Cả năm 2025	Mục tiêu, KH của Quý I			Thực hiện quý I/2024	Mục tiêu quý I/2025
7	G. Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	1.167,92	266,12	232,35	250,52	107,82	94,14
8	H. Vận tải kho bãi	601,90	129,89	109,83	125,96	114,69	96,98
9	I. Dịch vụ lưu trú và ăn uống	1.314,18	272,51	198,13	257,18	129,80	94,37
10	J. Thông tin và truyền thông	1.080,84	274,00	262,11	274,43	104,70	100,15
11	K. Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	751,99	158,34	148,83	157,56	105,87	99,51
12	L. Hoạt động kinh doanh bất động sản	867,45	197,42	185,75	196,93	106,01	99,75
13	M. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	388,61	76,87	72,24	76,84	106,37	99,95
14	N. Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	63,51	13,24	11,08	15,98	144,17	120,70
15	O. Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT-XH, QLNN, ANQP, bảo đảm xã hội bắt buộc	1.918,26	419,46	372,74	418,40	112,25	99,75
16	P. Giáo dục và đào tạo	1.768,05	343,49	325,87	368,28	113,02	107,21
17	Q. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	468,37	103,20	95,46	101,21	106,02	98,08
18	R. Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	77,19	17,90	16,46	16,65	101,14	93,04
19	S. Hoạt động dịch vụ khác	159,14	31,36	27,90	36,26	130,00	115,65
20	T. Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	16,40	4,05	3,80	4,03	106,00	99,61
21	U. Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế			0,00	0,00		
II	**Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm**	**738,00**	**171,04**	160,86	168,49	**104,74**	**98,51**